



THÔNG TIN

KHUYẾN NÔNG VIỆT NAM

VIETNAM AGRICULTURAL EXTENSION NEWSLETTER

Số 5
2014



TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA - BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

KẾT LUẬN CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 7 KHÓA X VỀ NÔNG NGHIỆP, NÔNG DÂN, NÔNG THÔN

Ngày 15/5/2014, Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 97-KL/TW về một số chủ trương, giải pháp tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 Khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Để tiếp tục thực hiện thắng lợi Nghị quyết Trung ương 7 Khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, Bộ Chính trị yêu cầu các cấp ủy đảng, chính quyền, doanh nghiệp, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân đổi mới và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết để từng cán bộ, đảng viên, các tổ chức đảng, chính quyền, các cơ quan, doanh nghiệp, đặc biệt là người đứng đầu các tổ chức, cơ quan và mọi người dân hiểu đầy đủ, sâu sắc quan điểm của Đảng và Nhà nước về vị trí, vai trò của nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Nông nghiệp, nông dân, nông thôn có vị trí chiến lược trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Mục tiêu của quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn là không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của dân cư nông thôn trên cơ sở công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; coi phát triển sản xuất nông nghiệp là then chốt, xây dựng nông thôn mới là căn bản, nông dân giữ vai trò chủ thể trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Quan hệ giữa nông nghiệp, nông dân, nông thôn với phát triển công nghiệp, dịch vụ và kinh tế đô thị khu vực nông thôn là quan hệ hữu cơ nhằm khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tài nguyên, gắn với bảo vệ tài nguyên, môi trường, sinh thái. Phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng hiện đại, bền vững, sản xuất hàng hóa lớn trên cơ sở tái cơ cấu ngành, cơ cấu sản phẩm gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp. Xây dựng nông thôn mới trên cơ sở thực hiện quy hoạch nông thôn mới gắn với quy hoạch nông nghiệp, đô thị. Nâng cao vai trò làm chủ của người nông dân; chú trọng xây dựng và phát triển giai cấp nông dân.

Các cấp ủy đảng, chính quyền, doanh nghiệp, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân rà soát, điều chỉnh bổ sung nâng cao chất lượng công tác quy hoạch. Theo đó, các bộ, ngành Trung ương tập trung rà soát, điều chỉnh quy hoạch tổng thể có liên quan gắn với tái cơ cấu nền nông nghiệp của cả nước; quy hoạch vùng sản xuất các loại nông sản chủ lực, hình thành các mặt hàng nông sản có thương hiệu quốc gia, quốc tế. Trên cơ sở yêu cầu tái cơ cấu nền nông nghiệp của cả nước và của mỗi vùng, miền, các địa phương tập trung rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch sản xuất nông nghiệp, phát triển nông thôn, xây dựng nông thôn mới bảo đảm chất lượng, phù hợp với đặc điểm tự nhiên, kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng và tập quán sinh hoạt; đáp ứng yêu cầu sản xuất nông nghiệp hàng hóa lớn và hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, bảo đảm tính liên kết vùng, thống nhất với quy hoạch xây dựng vùng tỉnh, vùng huyện và các quy hoạch chuyên ngành khác. Phát triển nông thôn gắn hài hòa với phát triển đô thị và quá trình đô thị hóa, bảo vệ cảnh quan môi trường.

Các cấp ủy đảng, chính quyền, doanh nghiệp, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn gắn với tái cơ cấu nền nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn; tập trung giải quyết các vấn đề cấp thiết trong sản xuất nông nghiệp nhằm nâng cao giá trị gia tăng, sức cạnh tranh của nông sản, ưu tiên trước hết cho các sản phẩm chủ lực. Phát triển nông nghiệp dựa trên đặc điểm, lợi thế của mỗi vùng, miền, địa phương; xác định rõ các cây trồng, vật nuôi có lợi thế, có thị trường. Hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, các loại nông sản chủ lực, các sản phẩm hàng hóa có thương hiệu quốc gia và quốc tế.

Chuyển dịch hợp lý cơ cấu kinh tế nông thôn gắn với các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp, xây dựng nền nông nghiệp toàn diện theo hướng hiện đại, bền vững, sản xuất hàng hóa quy mô lớn, có năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh cao. Xây dựng các chương trình, dự án nâng cao giá trị thu nhập trên một đơn vị diện tích đất, tăng thu nhập cho nông dân gắn với bảo vệ môi trường



sinh thái. Phát triển kinh tế thủy sản, đặc biệt là nuôi trồng và khai thác hải sản trên các vùng biển gắn với bảo vệ an ninh quốc phòng biển, đảo quốc gia. Tiếp tục quan tâm phát triển diêm nghiệp, có chính sách hỗ trợ người làm muối. Thực hiện tốt công tác bảo vệ và phát triển rừng bền vững. Thực hiện nghiêm chủ trương dừng khai thác gỗ rừng tự nhiên. Tăng cường đầu tư cho phát triển rừng trồng, nâng cao hiệu quả rừng sản xuất.

Chủ động sản xuất và kiểm soát chặt chẽ tiêu chuẩn, chất lượng các sản phẩm đầu vào sản xuất nông nghiệp như giống, phân bón, thuốc trừ sâu, nguyên liệu thức ăn chăn nuôi... Tạo bước đột phá về năng suất, chất lượng và hiệu quả của các vùng, cơ sở sản xuất nông sản, thực phẩm an toàn, công nghệ cao. Hạn chế việc nhập khẩu các sản phẩm nông nghiệp trong nước sản xuất được. Ưu tiên phát triển mạnh công nghiệp bảo quản, chế biến, công nghiệp chế tạo máy, thiết bị nông nghiệp. Khuyến khích phát triển công nghiệp, dịch vụ sử dụng nhiều lao động và nguyên vật liệu tại chỗ ở nông thôn.

Các cấp ủy đảng, chính quyền, doanh nghiệp, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới, chú trọng nâng cao đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của dân cư nông thôn, nhất là các vùng còn nhiều khó khăn; đẩy mạnh thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới tại tất cả các xã. Trên cơ sở nghiên cứu, rà soát, đánh giá lại hệ thống 19 tiêu chí nông thôn mới, vận dụng sáng tạo, linh hoạt, phù hợp điều kiện thực tế của mỗi vùng, miền, địa phương với phương châm “Nhân dân làm, nhà nước hỗ trợ”. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, trong đó ưu tiên nguồn lực phát triển sản xuất, bảo đảm sinh kế cho người dân. Phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội, nhất là các hạ tầng thiết

yếu như hệ thống cầu, cống, công trình thủy lợi, đê điều, giao thông nội đồng, khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão, cảng cá, ưu tiên củng cố hệ thống đê và rừng ven biển, nhất là vùng đồng bằng sông Cửu Long, đồng bằng sông Hồng, ven biển miền Trung, đáp ứng được yêu cầu sản xuất, đời sống, hiện đại hóa và phát triển bền vững nông nghiệp, nông thôn.

Các cấp ủy đảng, chính quyền, doanh nghiệp, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân tiếp tục chú trọng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, phát huy quyền làm chủ của nông dân. Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo và chăm sóc sức khỏe cho người dân. Ưu tiên đầu tư phát triển y tế, giáo dục ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc. Phát triển hệ thống an sinh xã hội ở nông thôn; thực hiện có hiệu quả chính sách bảo hiểm y tế, chính sách dân số. Khuyến khích nông dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế; sơ kết việc thực hiện chính sách bảo hiểm nông nghiệp; nghiên cứu chính sách bảo hiểm đối với nông dân, ngư dân. Phát triển văn hóa nông thôn gắn với bảo tồn văn hóa dân tộc.

Thực hiện có hiệu quả các chương trình và chính sách giảm nghèo, lồng ghép có hiệu quả các chương trình trên cùng một địa bàn. Ưu tiên, hỗ trợ hợp lý các xã đặc biệt khó khăn, đồng bào dân tộc có tỷ lệ hộ nghèo cao thuộc các vùng miền núi Tây Bắc, Tây Nguyên, đồng bằng sông Cửu Long, khu vực biên giới, hải đảo, vùng bãi ngang, an toàn khu gắn với tăng cường bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng, năng lực làm việc cho người nghèo, giúp họ tự tin, chủ động vươn lên thoát nghèo bền vững và làm giàu. Đấu tranh ngăn chặn và đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội. Thực hiện bình đẳng giới, nâng cao năng lực và vị thế cho phụ nữ; quyền được giáo dục và chăm sóc của trẻ em; chăm lo cho các đối tượng chính sách xã hội ở khu vực nông thôn.

Bộ Chính trị yêu cầu các cấp ủy đảng, chính quyền, doanh nghiệp, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân tiếp tục đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể, hợp tác xã; đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong sản xuất, bảo quản, chế biến nông sản; đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn; đổi mới cơ chế, chính sách, huy động đa dạng các nguồn lực cho phát triển nông nghiệp, nông thôn; nâng cao năng lực của bộ máy quản lý nhà nước về nông nghiệp ■

BBT (gt)

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT: CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI ĐÀO TẠO NGHỀ NÔNG NGHIỆP CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN GIAI ĐOẠN 2014 - 2015

Ngày 7/5/2014, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức Hội nghị toàn quốc sơ kết công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn (LĐNT) giai đoạn 2010 - 2013 và xem xét những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho LĐNT giai đoạn 2014 - 2015. Để công tác dạy nghề nông nghiệp cho LĐNT đạt chất lượng và hiệu quả, ngày 14/5/2014, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Công văn số 1537/BNN-TCCB gửi Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc chỉ đạo triển khai đào tạo nghề nông nghiệp cho LĐNT giai đoạn 2014 - 2015. Nội dung cụ thể như sau:

1. Định hướng đào tạo nghề giai đoạn 2014 - 2015

a. Yêu cầu

- Đào tạo nghề nông nghiệp cho LĐNT có trọng tâm, trọng điểm, chú trọng đến việc đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

- Đào tạo gắn với quy hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp của địa phương, quy hoạch xây dựng nông thôn mới ở cấp xã.

- Đào tạo phải gắn với Đề án "Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững" theo Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

b. Đối tượng ưu tiên đào tạo

- LĐNT làm kỹ thuật nông nghiệp cần có chứng chỉ nghề theo quy định như: thuyền trưởng, máy trưởng tàu đánh bắt thủy sản; người làm nghề dịch vụ thú y, bảo vệ thực vật, dẫn tinh viên, người quản lý thủy nông cơ sở; đào tạo nghề cho các chủ trang trại về kỹ thuật và quản lý.

- Nông dân làm nghề yêu cầu có trình độ kỹ thuật như nuôi trồng thủy sản thâm canh; chăn nuôi gia súc, gia cầm; sản xuất giống cây trồng; chế biến nông lâm thủy sản; cơ khí nông nghiệp...

- Nông dân tham gia các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, vùng chuyên canh; có hợp đồng liên kết trong sản xuất nông nghiệp theo Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn.

c. Lựa chọn hình thức đào tạo phù hợp với các nhóm đối tượng học nghề

- Tổ chức đào tạo tại các cơ sở dạy nghề hoặc tại địa phương đủ điều kiện đối với LĐNT có nhu cầu đào tạo và được cấp chứng chỉ để làm kỹ thuật tại địa phương.

- Tổ chức đào tạo ngay tại làng, xã, thôn, bản, ấp... hoặc tại cơ sở sản xuất (trang trại, trạm...) gắn với mô hình sản xuất tiến bộ, lấy thực hành là chính, đặc biệt chú trọng việc đào tạo nghề gắn với yêu cầu của doanh nghiệp đối với nông dân tham gia học nghề nông nghiệp.

d. Lựa chọn các cơ sở đào tạo đủ điều kiện tham gia dạy nghề nông nghiệp cho LĐNT, trong đó ưu tiên lựa chọn các cơ sở có kinh nghiệm dạy nghề nông nghiệp, có cơ sở vật chất, điều kiện giảng dạy tốt tham gia đào tạo.

Thực hiện chủ trương tăng cường năng lực cho hệ thống khuyến nông ở địa phương, đảm bảo cho Trung tâm Khuyến nông tỉnh đủ điều kiện tham gia dạy nghề theo các tiêu chí của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội; tiến tới trở thành lực lượng nòng cốt trong công tác dạy nghề nông nghiệp ở các địa phương lâu dài.

e. Chỉ đạo các cơ sở dạy nghề sử dụng các chương trình, giáo trình đào tạo nghề nông nghiệp đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành trên cơ sở điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

2. Một số nhiệm vụ cụ thể cần triển khai

a. Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố Trung ương

- Giao nhiệm vụ chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT chủ động và tích cực thực hiện công tác quản lý đào tạo nghề nông nghiệp cho LĐNT theo đúng phân công tại Thông tư số 30/2012/TTLT-BLĐTBXH-BNV-BNN & PTNT-BCT-BTTTT ngày 12/12/2012 của liên Bộ: Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ, Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Công thương, Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020".

- Phê duyệt, điều chỉnh kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp năm 2014 và chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch năm 2015 theo các định hướng trên.

- Có giải pháp hỗ trợ đầu tư nâng cấp, đảm bảo hệ thống khuyến nông có đủ điều kiện tham gia dạy nghề theo các quy định của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội.

b. Sở Nông nghiệp và PTNT

- Trên cơ sở các định hướng về đào tạo nghề, rà soát, điều chỉnh kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho LĐNT năm 2014 trình Ủy ban Nhân dân tỉnh phê duyệt để tổ chức thực hiện.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp năm 2015 theo từng đối tượng và loại hình đào tạo, gửi Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tổng hợp, trình Ủy ban Nhân dân tỉnh đồng thời gửi Bộ Nông nghiệp và PTNT tổng hợp chung, báo cáo Chính phủ.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, thực hiện đúng các quy định tại Thông tư số 30/2012/TTLT-BLĐTBXH-BNV-BNN & PTNT-BCT-BTTTT.

- Rà soát cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ của hệ thống khuyến nông, báo cáo lãnh đạo Ủy ban Nhân dân tỉnh xem xét, có chính sách ưu tiên đầu tư nâng cấp, đảm bảo hệ thống khuyến nông có đủ điều kiện tham gia dạy nghề theo các quy định của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội.

- Giới thiệu các mô hình dạy nghề có hiệu quả, các gương điển hình sản xuất giỏi, nông dân đã thành công sau khi học nghề, gửi Bộ Nông nghiệp và PTNT tập hợp, phổ biến, nhân rộng để nông dân tham khảo, học tập.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, cơ quan có liên quan làm tốt công tác kiểm tra, giám sát việc dạy nghề nông nghiệp cho LĐNT tại địa phương; định kỳ 6 tháng, hàng năm tổng hợp, báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT và các cơ quan có liên quan tình hình thực hiện trách nhiệm theo phân công; kịp thời báo cáo các khó khăn, vướng mắc trong quá trình chỉ đạo và tổ chức thực hiện để được hướng dẫn, giải quyết.

Bộ Nông nghiệp và PTNT đề nghị Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm, tập trung chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT và các cơ quan chuyên môn liên quan tăng cường phối hợp với các cơ quan ngành nông nghiệp để công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn đạt chất lượng và hiệu quả. ■

BBT (gt)

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT: PHÒNG, CHỐNG HẠN HÁN VÀ XÂM NHẬP MẶN MÙA KHÔ NĂM 2014

Theo nhận định của Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương, mùa khô năm 2014, lượng mưa và dòng chảy sông suối vùng Trung Bộ, Đông Nam Bộ và Tây Nguyên thiếu hụt so với trung bình nhiều năm từ 30 - 50%, một số khu vực thấp hơn 50%; nắng nóng có khả năng tiếp tục xảy ra nhiều nơi trong thời gian tới. Mực nước của nhiều hồ chứa thủy lợi, thủy điện đều thấp hơn mực nước dâng bình thường, một số địa phương chỉ đạt 30 - 50% (Ninh Thuận, Bình Thuận). Hạn hán đã xảy ra ở một số địa phương, như Bình Phước, Ninh Thuận, Đắk Lắk, Đắk Nông... Để phòng, chống hạn hán và xâm nhập mặn, Tổng cục Thủy lợi - Bộ Nông nghiệp và PTNT đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố xây dựng chương trình phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn, trong đó, tập trung thực hiện một số nội dung sau:

1. Theo dõi chặt chẽ tình hình thời tiết, nguồn nước, kịp thời điều chỉnh phương án phòng chống hạn hán, xâm nhập mặn khi nguồn nước thiếu hụt, lưu ý sắp xếp thứ tự ưu tiên cấp nước cho sinh hoạt, chăn nuôi, nông nghiệp;

2. Tổ chức nạo vét các cửa lấy nước, hệ thống kênh mương, ao, giếng để khơi thông dòng chảy và trữ nước; xây dựng các đập tạm để phòng xâm nhập mặn; duy tu, bảo dưỡng hệ thống bơm, lắp đặt bổ sung các trạm bơm dã chiến để tận dụng tối đa nguồn nước tự nhiên; tiết kiệm tối đa nguồn nước từ các hồ chứa dành cho thời kỳ nắng hạn gay gắt;

3. Rà soát chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp, nhất là các vùng canh tác lúa gạo khó khăn về nguồn nước tưới; triển khai các biện pháp tưới tiên tiến tiết kiệm nước (nông - lộ - phơi, tưới phun mưa, tưới nhỏ giọt...) cho lúa và cây trồng cạn; tổ chức quản lý chặt chẽ nước trên hệ thống kênh mương, ruộng, hạn chế thất thoát nước tưới;

4. Trong trường hợp cần hỗ trợ nguồn nước chống hạn từ các hồ thủy điện, cần lập kế hoạch sớm về yêu cầu nguồn nước bổ sung, bảo đảm thời gian lấy nước.

Báo cáo tình hình nguồn nước, hạn hán, xâm nhập mặn trước thứ 6 hàng tuần về Tổng cục Thủy lợi. ■

BBT (gt)

ĐỒNG THÁP: HỘI THẢO MÔ HÌNH CHĂN NUÔI VỊT THỊT AN TOÀN SINH HỌC

Năm 2014, Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Đồng Tháp thực hiện mô hình chăn nuôi vịt thịt an toàn sinh học gắn với tiêu thụ. Số lượng 14.000 con vịt thịt với tổng kinh phí thực hiện trên 385 triệu đồng. Mô hình triển khai tại các huyện Cao Lãnh, Tam Nông và Tháp Mười, có 19 hộ tham gia. Ngày 23/5/2014, Trạm Khuyến nông huyện Cao Lãnh đã tổ chức buổi hội thảo mô hình tại hộ anh Lê Văn Minh, ấp Tân Trường, xã Mỹ Hội, huyện Cao Lãnh.



Quang cảnh hội thảo

Nông dân tham gia mô hình được hỗ trợ 60% con giống, 30% vật tư thiết yếu (thức ăn giai đoạn 0 - 3 tuần tuổi, 4 - 10 tuần tuổi) và 100% chế phẩm sinh học. Bên cạnh đó, người chăn nuôi được cán bộ kỹ thuật của Trung tâm, Trạm Khuyến nông, Trạm Thú y hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng nên vịt tăng trọng nhanh, hao hụt ít, hệ số tiêu tốn thức ăn thấp, nông dân được tiếp xúc với khoa học kỹ thuật và phương pháp chăn nuôi an toàn sinh học. Sau 56 ngày nuôi vịt đạt trọng lượng trung bình 3,2 kg/con, tỷ lệ hao hụt 5,5%, hệ số tiêu tốn thức ăn là 2,77 kg/kg tăng trọng. Giá thành 1 kg vịt 39.600 đồng, giá bán 43.000 đồng. Nông dân thu lãi 10.800 đồng/con vịt. Như vậy, sau gần 02 tháng nuôi mỗi hộ dân thu lãi 5,4 triệu đồng (500 con).

Tuy nhiên mô hình còn khó khăn vì vốn đầu tư tương đối cao, việc liên kết tìm đầu ra sản phẩm còn hạn chế, chủ yếu là thương lái bên ngoài mua. Việc sử dụng chế phẩm còn hạn chế do chuồng trại tạm bợ.



Đàn vịt nuôi theo hướng an toàn sinh học tại hộ anh Lê Văn Minh

Theo anh Lý - hộ tham gia mô hình thì khâu úm vịt con giai đoạn 0 - 3 tuần đầu rất quan trọng, quyết định tỷ lệ hao hụt và tăng trọng của vịt nên bà con cần quan tâm chăm sóc giai đoạn này. Việc vệ sinh, sát trùng chuồng trại cũng quan trọng trong phòng bệnh. Nên vệ sinh và phun thuốc sát trùng định kỳ 2 lần/tuần.

NGUYỄN TRÍ TUỆ

Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Đồng Tháp

LAI CHÂU: TRIỂN KHAI DỰ ÁN PHÁT TRIỂN VÙNG CAM Ở HUYỆN TAM ĐƯỜNG



Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT Lai Châu, UBND huyện Tam Đường và phòng chuyên môn kiểm tra tình hình sinh trưởng phát triển của cam trồng mới năm 2013 tại xã Bản Hòn

Nhằm phát triển sản xuất hàng hóa, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, từ năm 2013, UBND huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu đã giao Trạm Khuyến nông huyện triển khai thực hiện dự án phát triển vùng cam với quy mô 111,7 ha tại các xã Bản Giang, Bản Hòn, Nùng Nàng, Bình Lự và Khun Há với trên 600 hộ nông dân tham gia. Dự án được triển khai trên các diện tích đất rừng kém hiệu quả, rừng tái sinh và trên đất nương bãi. Giống được đưa vào trồng là các giống cam V2, cam Vinh và cam Đường Canh.

Tham gia dự án, nông dân được hỗ trợ toàn bộ kinh phí mua giống cam và phân NPK bón lót. Bên cạnh đó, dự án còn hỗ trợ người dân giống cây họ Đậu (lạc, đậu tương) để trồng xen trong vườn cam thời kỳ kiến thiết cơ bản nhằm tăng thu nhập, cải tạo đất.

Đối với diện tích 61,7 ha trồng trong năm 2013, đến nay cây cam đang trong giai đoạn kiến thiết cơ bản, sinh trưởng phát triển khá tốt, người nông dân tiến hành chăm sóc cam và trồng xen cây họ Đậu. Với 50 ha trồng năm 2014, người dân đã hoàn thành việc đào hố và bón lót, dự kiến trồng xong trong tháng 6.

HOÀNG ĐÌNH CHINH

Trung tâm Khuyến nông Lai Châu

ĐẮC LẮK: TRIỂN KHAI ĐÀO TẠO HUẤN LUYỆN KHUYẾN NÔNG NĂM 2014

Thực hiện chương trình đào tạo huấn luyện khuyến nông năm 2014 thuộc chương trình Khuyến nông Quốc gia, Trung tâm Khuyến nông Đắc Lắc tổ chức tập huấn ToT cấp tỉnh/thành phố về nghiệp vụ khuyến nông và kỹ thuật chuyên ngành cho các cán bộ khuyến nông và khuyến nông viên xã, phường trong toàn tỉnh.

Nội dung đào tạo gồm: Kỹ thuật chăn nuôi gà an toàn sinh học; Kỹ thuật tái canh cà phê và tưới nước tiết kiệm; Kỹ thuật sản xuất rau an toàn theo hướng VietGAP; Phương pháp, kỹ năng viết tin bài về khuyến nông, lớp tập huấn; Kỹ thuật sản xuất cà phê bền vững cho nông dân chủ chốt.

Thông qua các khóa tập huấn, học viên có cơ hội được giao lưu học hỏi, tiếp thu kỹ thuật mới trong hoạt động sản xuất nông nghiệp và kỹ năng cần thiết để trở thành tiểu giảng viên. Học viên đã nắm được những kiến thức cơ bản, sau khi được tập huấn có thể áp dụng vào thực tế nơi địa bàn công tác và giảng dạy lại cho bà con nông dân.



Lớp học chăn nuôi gà an toàn sinh học tại hiện trường

Kết thúc lớp tập huấn, các học viên đều rất phấn khởi và mong muốn trong thời gian tới Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và Trung tâm Khuyến nông Đắc Lắc sẽ tạo điều kiện tổ chức nhiều lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ khuyến nông hơn nữa.

HOÀNG THỊ ÁI LIÊN

Trung tâm Khuyến nông Đắc Lắc

CÀ MAU: TẬP HUẤN KỸ THUẬT NUÔI GÀ THẢ VƯỜN

Ngày 30/5/2014, Trung tâm Giống nông nghiệp tỉnh Cà Mau phối hợp với Khoa Chăn nuôi - Thú y, Trường Đại học Cần Thơ tổ chức buổi tập huấn về kỹ thuật chăn nuôi và vệ sinh phòng

bệnh trên gà thả vườn cho hơn 50 nông dân nuôi gà chủ chốt trên địa bàn tỉnh.

Tại buổi tập huấn, các giảng viên đã truyền đạt những kiến thức cơ bản về kỹ thuật chăn nuôi gà thả vườn như: Giới thiệu một số giống gà mới nuôi hiệu quả, phù hợp với điều kiện tỉnh Cà Mau; Hướng dẫn quy trình kỹ thuật úm gà con từ 0 - 3 tuần tuổi; Kỹ thuật nuôi gà giai đoạn từ 4 tuần tuổi đến khi xuất chuồng và hướng dẫn phòng trị một số bệnh thường gặp trên gà.

Bên cạnh đó, giảng viên còn giải đáp những thắc mắc của người chăn nuôi gà xoay quanh các vấn đề về phòng chống dịch bệnh, các bệnh mới trên gà và quy trình nuôi gà mái sinh sản.

Qua buổi tập huấn, bà con nông dân đã nắm được kiến thức cơ bản về quy trình nuôi và phòng chống dịch bệnh trên gà để áp dụng vào mô hình thực tế tại địa phương.

PHAN MINH KHÔI

Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Cà Mau

BẮC NINH: TRỒNG DƯA LÊ VỤ XUÂN HÈ ĐEM LẠI HIỆU QUẢ KINH TẾ CAO

Những năm trước khi diện tích đất nông nghiệp còn nhiều, người dân chủ yếu phụ thuộc vào cây lúa, nếu thời tiết thuận lợi, ít sâu bệnh thì có lãi chút ít nhưng công chăm sóc lại vất vả. Mặt khác, vài năm trở lại đây, khi diện tích đất trồng lúa ngày càng bị thu hẹp nên các hộ nông dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh đã mạnh dạn chuyển sang trồng dưa lê trên đất lúa năng suất thấp. Trao đổi với cô Nguyễn Thị Nga, tôi nhận thấy sự phấn khởi trong ánh mắt cô vì dưa lê năm nay được mùa và được giá. Với 2 sào (1 sào = 360 m²) trồng dưa lê, sau 3 tháng trồng, gia đình cô thu được 700 - 800 kg dưa/sào, với giá thị trường 12.000 - 15.000 đồng/kg, dự tính vụ dưa này có thể



Dưa lê chuẩn bị cho thu hoạch

thu khoảng 8 - 9 triệu đồng/sào. Cô chia sẻ trồng dưa lê không khó, tốn ít công chăm sóc, đỡ vất vả, điều quan trọng là phải chú ý phòng trừ dịch bệnh. Khi trồng dưa lê vào thời kỳ đầu vụ (cuối tháng 1 - đầu tháng 2), việc điều tiết nước phù hợp rất quan trọng cho quá trình phát triển và làm quả cuối vụ, cần làm giàn cẩn thận để quả dưa có mẫu mã đẹp, đặc biệt cần tưới nhiều kali để tăng độ ngọt cho quả.

Dưa lê là loại quả dễ tiêu thụ, thời gian sinh trưởng của cây dưa ngắn, khoảng 2,5 - 3 tháng là cho thu hoạch. Với ưu điểm dễ trồng, chăm sóc, hiệu quả kinh tế lại khá cao, vì vậy một số địa phương trong tỉnh Bắc Ninh có thể đưa cây dưa lê vào cơ cấu luân canh trồng màu, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, xây dựng nông thôn mới của địa phương.

NGUYỄN QUỲNH TRANG

Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Bắc Ninh

HÒA BÌNH:

TẬP HUẤN KỸ THUẬT ƯƠM LUỒNG GIỐNG VÀ PHỤC HỒI RỪNG LUỒNG SAU KHAI THÁC

Nhằm giúp bà con trong xã tự chủ được nguồn giống trồng mới và biết cách chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh cho những diện tích luồng sau nhiều năm khai thác tận thu, ngày 10/6/2014 Trạm Khuyến nông huyện Đà Bắc đã tổ chức lớp tập huấn kỹ thuật ương luồng giống và phục hồi rừng luồng sau nhiều năm khai thác.

Tham gia lớp tập huấn có 60 học viên, trong 2 ngày tập huấn các giảng viên đã truyền tải được tới các học viên về cách chọn cây mẹ làm giống, phương pháp nhân giống bằng hom, bằng cành mắt ngủ, kỹ thuật chăm sóc và phục hồi rừng luồng lâu năm, kỹ thuật trồng xen cây luồng với cây gỗ bản địa. Áp dụng phương pháp lớp học hiện trường, học đi đôi với hành, 85% các học viên tham gia vận dụng tốt hai phương pháp nhân giống cơ bản bằng hom, cành mắt ngủ đạt đúng yêu cầu kỹ thuật. Từ đó có thể tự nhân được nguồn giống sạch bệnh phục vụ trực tiếp sản xuất ở nông hộ, giảm đáng kể chi phí đầu tư khi đi mua giống ở vùng khác.

TRỊNH THANH HÒA

Trạm Khuyến nông Đà Bắc - Hòa Bình

LAI CHÂU: HIỆU QUẢ TỪ MÔ HÌNH THỬ NGHIỆM DÙNG PHÂN VIÊN NÉN CHO NGÔ

Nhằm chuyển giao kỹ thuật sử dụng phân viên nén cho cây ngô đặc biệt là ngô trồng trên đất dốc đến với người dân, Trạm Khuyến nông huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã triển khai thực hiện mô hình thử nghiệm dùng phân viên nén cho cây ngô quy mô 0,5 ha tại thị trấn Phong Thổ.

Mô hình sử dụng giống ngô MX6 và phân viên nén sử dụng 1 lần. Người dân tham gia mô hình được hỗ trợ giống, phân viên nén và hướng dẫn kỹ thuật sử dụng phân viên nén cho cây ngô.



Cán bộ kỹ thuật kiểm tra sự sinh trưởng của cây ngô trong mô hình

Đến thời điểm hiện tại cây ngô sinh trưởng phát triển tốt, người dân đã bắt đầu thu hoạch. Theo đánh giá ban đầu, sử dụng phân viên nén cho cây ngô có nhiều lợi ích như: phân viên nén có độ nhả chậm, giảm thất thoát so với các loại phân bón thông thường, tiết kiệm được lượng phân bón và giảm công bón phân cho cùng một diện tích, đồng thời cây ngô sinh trưởng phát triển tốt, tăng hiệu quả kinh tế cho người nông dân.

Ông Lò Văn Sơn - nông dân tham gia mô hình cho biết: "Việc sử dụng phân viên nén giúp tiết kiệm phân bón, công bón phân, đồng thời cây ngô sinh trưởng khá tốt so với sử dụng phân bón thông thường".

Từ hiệu quả thực tế của mô hình, thời gian tới huyện sẽ mở rộng diện tích sử dụng phân viên nén cho cây ngô, đặc biệt là cây ngô trên đất dốc.

NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG

Trung tâm Khuyến nông Lai Châu

CAO BẰNG: TẬP HUẤN CHĂN NUÔI LỢN AN TOÀN SINH HỌC

Cuối tháng 5 vừa qua, dự án cạnh tranh ngành chăn nuôi và an toàn thực phẩm (LIFSAP) tỉnh Cao Bằng đã tổ chức lớp tập huấn “Chăn nuôi lợn an toàn sinh học” cho 30 nhóm GAHP tại các huyện Hòa An, Hà Quảng và Phục Hòa.

Trong 5 ngày tập huấn, các học viên đã được học tập và chia sẻ những nội dung cơ bản như: Xây dựng, sửa chữa khắc phục và sử dụng chuồng trại; Giống và giám sát, đảm bảo chất lượng giống; Thức ăn và giám sát, đánh giá chất lượng thức ăn; Kỹ thuật chăn nuôi các loại lợn; Nước uống và hệ thống cấp thoát nước; Vệ sinh thú y; Quản lý chất thải và bảo vệ môi trường; Ghi chép lưu giữ số liệu và hạch toán kinh doanh chăn nuôi. Ngoài ra, các học viên còn đi tham quan, trao đổi kinh nghiệm và thực hành tại hộ nuôi.



Lớp tập huấn đã nâng cao kiến thức cho người dân trong chăn nuôi lợn, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, tăng hiệu quả trong chăn nuôi cũng như tham gia tốt vào việc bảo vệ môi trường.

VĂN THỌ

Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Cao Bằng

TRÀ VINH: THANH LONG RUỘT ĐỎ ĐỨC MỸ ĐẠT CHUẨN VIETGAP

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Trà Vinh vừa trao giấy chứng nhận VietGAP cho 14 hộ nông dân trồng thanh long ruột đỏ của Hợp tác xã Thanh long ruột đỏ Đức Mỹ, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, với tổng diện tích hơn 24 ha. Đây là sản phẩm trái cây đầu tiên trên địa bàn tỉnh Trà Vinh được công nhận đạt chuẩn VietGAP.

Thanh long ruột đỏ Đức Mỹ là giống thanh long ruột đỏ Long Định 1, trọng lượng trung bình từ 0,5 - 0,8 kg/trái, mẫu mã đẹp, năng suất, chất lượng cao, đạt tiêu chuẩn xuất khẩu. Trong 5 tháng đầu năm 2014, thông qua Công ty Nông sản Việt S (Đồng Tháp), Hợp tác xã đã xuất khẩu được hơn 1 tấn thanh long ruột đỏ sang thị trường Hoa Kỳ.

Trước đó, thanh long ruột đỏ của Trà Vinh đã được Bộ Khoa học và Công nghệ công nhận nhãn hiệu hàng hoá.

Được biết, hiện nay tỉnh Trà Vinh hiện có hơn 70 ha thanh long ruột đỏ được trồng tập trung tại các huyện Càng Long, Châu Thành, Cầu Kè và Cầu Ngang, cho sản lượng bình quân gần 2.000 tấn trái/năm; riêng Hợp tác xã Thanh long ruột đỏ Đức Mỹ chiếm 32 ha, cho tổng sản lượng hơn 1.000 tấn trái/năm.

NGUYỄN TÂN

Đài Phát thanh Truyền hình Trà Vinh

BẠC LIÊU: TẬP HUẤN TUYÊN TRUYỀN PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT VỀ KHAI THÁC THỦY SẢN

Ngày 15/5/2014, Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi Thủy sản Bạc Liêu đã tổ chức tập huấn tuyên truyền phổ biến pháp luật về khai thác thủy sản cho 50 học viên là những ngư dân ven biển.

Tại lớp tập huấn, các báo cáo viên đã tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động khai thác thủy sản như: Luật Thủy sản, Nghị định số 103/2013/NĐ-CP quy định về Xử phạt hành chính trong hoạt động thủy sản; Nghị định số 66/2005/NĐ-CP về Đảm bảo an toàn cho người và tàu cá hoạt động thủy sản; Quy định đối với người và tàu thuyền Việt Nam hoạt động trong khu vực biên giới biển...

Thông qua lớp tập huấn ngư dân đã nắm được trách nhiệm của chủ tàu, thuyền trưởng và thuyền viên tàu cá trong việc đảm bảo an toàn khi khai thác thủy sản trên biển; loại tàu cá nào phải đăng ký, đăng kiểm; trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước về đảm bảo an toàn cho người và tàu cá hoạt động thủy sản; mức xử phạt hành chính khi khai thác thủy sản sai quy định và quy định khu vực biên giới biển cho ngư dân.

PHAN HỒNG TIÊN

Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi Thủy sản Bạc Liêu



ĐÀ NẴNG: TẬP HUẤN VỀ BIỂN ĐẢO VÀ CÁC QUY ĐỊNH KHAI THÁC HẢI SẢN



Hàng trăm ngư dân lắng nghe và phát biểu ý kiến

Ngày 17/5/2014, tại TP. Đà Nẵng, Cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi Thủy sản tổ chức chương trình tập huấn về biển đảo và các quy định khai thác hải sản cho gần 300 ngư dân, các chủ tàu đánh bắt xa bờ trên địa bàn quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng.

Nội dung chính của chương trình tập huấn là phổ biến Công ước của Liên Hợp Quốc về Luật Biển 1982; tình hình Biển Đông trong thời gian gần đây; các chính sách của Nhà nước và chính quyền địa phương hỗ trợ ngư dân trong việc đóng mới tàu thuyền đánh bắt xa bờ, mua sắm máy móc, thiết bị, phương tiện phục vụ việc đánh bắt và bảo quản; giải đáp thắc mắc của ngư dân...

Ngư dân mong muốn Đảng, Nhà nước sớm đàm phán, yêu cầu Trung Quốc rút giàn khoan và các loại tàu quân sự, dân sự ra khỏi vùng biển Hoàng Sa, ngư trường đánh bắt lâu đời và chủ yếu của ngư dân Đà Nẵng. Đề nghị các lực lượng chức năng có biện pháp đấu tranh, bảo vệ ngư dân khi đánh bắt trên ngư trường truyền thống Hoàng Sa và Trường Sa.

HẢI YẾN

BÀ RỊA VŨNG TÀU: TẬP HUẤN NGHIỆP VỤ KHUYẾN NÔNG VÀ KỸ THUẬT CHUYÊN NGÀNH CHĂN NUÔI HEO AN TOÀN SINH HỌC

Từ ngày 26 đến ngày 30/5/2014, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Bà Rịa Vũng Tàu tổ chức lớp tập huấn nghiệp vụ khuyến nông và kỹ thuật chuyên ngành cho cán bộ khuyến nông các phòng, trạm, trại chuyên môn trực thuộc Trung tâm và cộng tác viên khuyến nông của các xã, thị trấn trong địa bàn tỉnh.

Về phần lý thuyết, các học viên được nghe giảng viên trao đổi một số kiến thức như: Nguy cơ và các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học; Kỹ thuật cơ bản chăn nuôi heo an toàn sinh học; Tiến bộ kỹ thuật mới và việc ứng dụng chế phẩm sinh học trong chăn nuôi heo an toàn sinh học; Phòng và trị một số bệnh trong chăn nuôi heo. Ngoài ra, các

học viên được thực hành về làm đệm lót sinh học trong nuôi heo nhằm khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường và dịch bệnh; Thực hành làm thức ăn ủ men nuôi heo nhằm giúp giảm giá thành thức ăn và hạn chế dịch bệnh trong chăn nuôi heo.

Trong thời gian tập huấn, sau khi được nghe báo cáo viên trình bày phần lý thuyết, các học viên đã trao đổi thảo luận về thực tế chăn nuôi heo ở địa phương mình để có những khuyến cáo cho nông dân thực hiện chăn nuôi theo quy chuẩn, đảm bảo điều kiện an toàn sinh học.

NGUYỄN THỊ NHÂM

Hội Nông dân thị trấn Phước Bửu, Xuyên Mộc, Bà Rịa Vũng Tàu

VĨNH PHÚC: TẬP HUẤN NGHIỆP VỤ KHUYẾN NÔNG "PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG"

Ngày 10/6/2014, tại thành phố Vĩnh Yên, Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Vĩnh Phúc đã tổ chức lớp tập huấn nghiệp vụ khuyến nông với chuyên đề "Phương pháp giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động khuyến nông". Tham dự lớp tập huấn có 30 học viên là cán bộ khuyến nông và khuyến nông viên cơ sở của các huyện, thành, thị trong tỉnh.



Lớp tập huấn diễn ra trong 5 ngày (từ 10/6 - 14/6). Tại lớp tập huấn các giảng viên của Học viện Nông nghiệp Việt Nam đã trao đổi với học viên những kiến thức về giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động khuyến nông.

Trong khóa học, các học viên đã được tham quan thực tế tại xã Tề Lỗ, huyện Yên Lạc - một xã xây dựng mô hình điểm của tỉnh. Qua tham quan, học tập và trao đổi, các học viên được trang bị thêm những kiến thức và kinh nghiệm để vững vàng, tự tin hơn trong công tác khuyến nông, đặc biệt là giúp cán bộ nông nghiệp các xã thực hiện nhiệm vụ cơ bản trong quá trình hoạt động tại địa phương; nâng cao kỹ thuật và nghiệp vụ, tăng hiệu quả sản xuất, đảm bảo chất lượng sản phẩm góp phần chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

PHÙNG THỊ THU HÀ

Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Vĩnh Phúc

Hà Tĩnh:

HUYỆN THẠCH HÀ ĐẨY MẠNH NUÔI TÔM THÂM CANH TẠI CÁC VÙNG TRUNG TRIỀU

Huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh có tiềm năng diện tích mặt nước thuận lợi để phát triển nghề nuôi tôm mặn lợ. Tuy nhiên tại các vùng trung triều, nhiều năm qua chưa phát huy được hiệu quả do người nuôi chưa mạnh dạn đầu tư và áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất dẫn đến năng suất thấp, rủi ro nhiều. Từ những chủ trương chính sách của UBND tỉnh và các chương trình khuyến nông, UBND huyện Thạch Hà đã có những giải pháp nhằm khuyến khích bà con chuyển dần từ hình thức nuôi truyền thống sang hình thức nuôi thâm canh có hiệu quả hơn.

Năm 2013, huyện Thạch Hà có tổng diện tích 300 ha nuôi mặn lợ, trong đó nuôi tôm chiếm 200 ha, sản lượng tôm đạt 500 tấn. Riêng nuôi tôm thâm canh có diện tích 10 ha, năng suất đạt từ 8 - 10 tấn/ha/vụ, tăng số lượng vụ nuôi trong năm lên 2 vụ/năm, lợi nhuận đạt 300 - 500 triệu đồng/vụ. Chính vì vậy, đầu năm 2014 phần lớn diện tích nuôi tôm tại các vùng trung triều đã được chuyển sang nuôi tôm thâm canh. Tính đến thời điểm hiện nay đã có trên 55 ha nuôi tôm thâm canh (tăng 45 ha so với 2013). Với kế hoạch giống thả hơn 50 triệu con trong vụ xuân - hè, năng suất ước đạt hơn 450 tấn.

Tại vùng nuôi tôm trước đây thuộc dự án Suma ở xã Thạch Bàn có diện tích 35 ha gồm 105 ao nuôi, nhưng do người dân địa phương không có điều kiện đầu tư nên chưa phát huy được hiệu quả. Năm 2013, Hợp tác xã (HTX) Nuôi trồng thủy sản Diêm Hải đã thuê lại 18 ha, chủ yếu nuôi cua, cá; chỉ xây dựng 1 ha ao nuôi tôm. Trong vụ nuôi tôm xuân - hè, sau thời gian gần 3 tháng thả nuôi, tôm đạt năng suất 8 tấn, thu lợi nhuận 400 triệu đồng; trong vụ đông, thả nuôi 36 vạn giống, sau thời gian gần 5 tháng thu hoạch năng suất đạt 5 tấn, lợi nhuận thu về gần 300 triệu đồng.

Anh Nguyễn Phi Thắng - Chủ nhiệm HTX Diêm Hải cho biết: "Thời điểm bắt đầu cũng thấy rất lo, vì trước đây tại vùng này bà con nuôi tôm hầu như thất bại. Khi tìm hiểu và kiểm tra thấy chất đất, chất nước đảm bảo, có thể đầu tư nuôi tôm, nên tôi đã bàn với gia đình mạnh dạn vay vốn để xây dựng ao nuôi tôm thâm canh và đã thành công trong 2 vụ nuôi tôm vừa qua. Việc nuôi tôm không chỉ tạo thêm việc làm thường xuyên mà còn mang lại thu nhập cao và ổn định cho các thành viên trong HTX. Tại thời điểm này HTX đã đầu tư xây dựng thêm

15 ha để nuôi tôm thâm canh, trong đó 2,5 ha đã thả giống gần 1 tháng. Tuy nhiên để thành công rất cần sự giúp đỡ nhiều phía từ các cơ quan nhà nước về cơ sở hạ tầng (đặc biệt là hệ thống điện lưới), khoa học kỹ thuật cũng như về vốn vay ưu đãi...". Từ thành công của HTX Nuôi trồng thủy sản Diêm Hải, hiện nay tại vùng nuôi tôm tôm thuộc dự án Suma đã có rất nhiều bà con địa phương trong và ngoài vùng thuê đất đầu tư xây dựng ao nuôi tôm thâm canh, đã có trên 95% tổng diện tích được đưa vào xây dựng để nuôi theo hướng thâm canh.

Tại xóm Long Tường, Thạch Khê, huyện Thạch Hà có diện tích 12 ha, nhưng từ trước đến nay người dân chủ yếu nuôi theo hình thức quảng canh nên không phát huy được hiệu quả. Năm 2013 có 2 ha chuyển sang hình thức nuôi thâm canh, đạt năng suất cao 7 tấn/ha/vụ, cho lợi nhuận hơn 300 triệu đồng/ha. Ông Trương Xuân Tường - một hộ nuôi tôm thâm canh tại đây chia sẻ: "Trước đây ở vùng này do người dân không có điều kiện kinh tế, nên không ai dám mạo hiểm đầu tư nuôi tôm thâm canh. Tuy nhiên, qua tìm hiểu tại các địa phương trong tỉnh thấy nuôi tôm thâm canh có hiệu quả, nên một số người đã mạnh dạn chung vốn đầu tư và thực tế đã thành công. Từ đây, bà con đã nhận thức được nuôi tôm thâm canh là hướng đi đúng, do đó toàn bộ diện tích nuôi tôm ở đây đã được đầu tư bài bản".

Ông Trần Xuân Hòa - Phó Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Thạch Hà cho biết: "Từ thực tế phát triển nuôi tôm tại các vùng trung triều của địa phương, năm 2014 huyện đã đưa ra các giải pháp đồng bộ như: tổ chức họp các hộ có nhu cầu, có điều kiện về nuôi thâm canh để phổ biến các quy định về nuôi tôm; hỗ trợ về hệ thống đường điện để các hộ có điều kiện sản xuất; huyện cũng đã tổ chức nhiều lớp tập huấn cho bà con nông dân các xã, các vùng có nhu cầu; tiếp tục tạo điều kiện cho người nuôi được hỗ trợ về xây dựng cơ sở hạ tầng, vay vốn ưu đãi theo Quyết định số 24, 26 của UBND tỉnh, xây dựng quy chế, quản lý cộng đồng các vùng nuôi đảm bảo an toàn, tránh rủi ro. Với những giải pháp trên, hy vọng rằng trong năm 2014 và những năm tiếp theo hình thức nuôi tôm thâm canh tại các vùng trung triều của huyện Thạch Hà sẽ mang lại những kết quả khả quan" ■

PHÚ HÒA

Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Hà Tĩnh

Liên kết sản xuất cà phê bền vững theo Bộ nguyên tắc UTZ Certified: **TẠO NGUỒN CÀ PHÊ XUẤT KHẨU CHẤT LƯỢNG CAO**



Thông qua dự án, các nông hộ ở xã Ea Tân và Dliê Ya (huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk) đã biết cách chăm sóc cà phê bền vững theo Bộ nguyên tắc UTZ Certified

Đầu năm 2013, Công ty TNHH Một thành viên Xuất nhập khẩu 2 - 9 (Công ty 2 - 9) đã liên kết với các hộ nông dân 2 xã Ea Tân và Dliê Ya, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk xây dựng điểm trình diễn mô hình sản xuất cà phê bền vững đạt chứng nhận UTZ Certified thông qua việc đầu tư và quản lý trực tiếp các nông hộ. Sự liên kết này đã đem lại lợi ích về mọi mặt cho cả hai bên, góp phần tạo nguồn cà phê xuất khẩu chất lượng cao.

Gia đình ông Đoàn Văn Thống ở thôn Thanh Cao, xã Ea Tân có 2,5 ha cà phê, trong đó 0,5 ha được Công ty 2 - 9 chọn đầu tư xây dựng điểm trình diễn mô hình sản xuất cà phê bền vững theo

Bộ nguyên tắc UTZ Certified. Ông Thống cho biết: "Trước đây gia đình trồng cà phê theo kinh nghiệm là chính. Từ khi tham gia mô hình tôi đã biết cách cắt tỉa cành, bẻ chồi, đào bồn đúng quy cách, sử dụng phân bón và thuốc bảo vệ thực vật, tưới nước hợp lý, đào rãnh chôn lấp cỏ và lá khô để hoai mục giúp vườn cây tốt hơn nên tiết kiệm được một phần chi phí. Bên cạnh 0,5 ha cà phê của mô hình, gia đình cũng tự nhân rộng ra số diện tích còn lại nên năm nay năng suất tăng lên đáng kể, từ 10 tấn/năm lên 11,5 tấn/năm". Gia đình anh Hoàng Mạnh Thoan ở thôn Ea Ruế, xã Dliê Ya có 2 ha cà phê, trong đó 0,5 ha cũng được chọn tham gia xây dựng điểm trình diễn

sản xuất cà phê bền vững. Chỉ lên tám bảng ghi các thông tin về tên chủ hộ, diện tích, năm trồng, địa điểm, số lô... anh Thoan nói: "Chỉ cần nhìn vào đây, bất kỳ ai cũng nắm được "lịch sử" của từng vườn cà phê. Trước đây, nhiều khi do bận không làm kịp thời để vườn nhếch nhác, nhưng năm nay vườn lúc nào cũng sạch. Cỏ, lá cây được chôn lấp theo quy định, các vỏ chai thuốc bảo vệ thực vật sau khi dùng xong được bỏ vào hố sâu đào ngay tại vườn. Ngoài ra, gia đình còn chú trọng cắt, tỉa bớt cành, chồi không cần thiết nên cây đỡ sâu bệnh, ít phải phun thuốc, hạt cà phê bảo đảm chất lượng hơn". Không chỉ thực hiện đúng kỹ thuật đã được tập huấn, gia đình anh Thoan còn

chú trọng đầu tư xây dựng thêm sân phơi, bảo đảm cà phê xay xong được phơi trên nền sân sạch, không cho súc vật vào sân bãi nhằm hạn chế tạp chất và hạt đen. Các hộ tham gia mô hình được tập huấn về kỹ thuật chăm sóc cà phê, các kiến thức về an toàn lao động, kỹ thuật sơ cứu các tai nạn thông thường, vệ sinh an toàn thực phẩm, được tìm hiểu về Luật Lao động, Luật Bảo vệ tài nguyên môi trường... Bên cạnh đó, mỗi hộ được phát một quyển "Nhật ký nông hộ" để ghi chép các thông tin trong quá trình tham gia chương trình, được cấp các loại vật tư (phân bón, vôi, thuốc bảo vệ thực vật) đúng chủng loại, bảo đảm chất lượng...

Bộ nguyên tắc UTZ Certified là chứng chỉ giúp nhà sản xuất cà phê chứng minh đã thực hiện các thực hành nông nghiệp tốt và phương pháp canh tác hiệu quả, có tính bền vững về môi trường, kinh tế và xã hội. Anh Trương Kiến Giang, cán bộ phụ trách chương trình sản xuất cà phê bền vững của Công ty 2 - 9 cho biết: "Đây là dự án Khuyến nông Trung ương giữa Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và Công ty 2 - 9 được triển khai từ đầu năm 2013 với tổng kinh phí hơn 887 triệu đồng.



Ngoài 60 hộ với diện tích 30 ha được chọn đầu tư xây dựng mô hình sản xuất cà phê bền vững, Công ty cũng tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật, quy trình thực hành chăm sóc, thu hái cà phê theo Bộ nguyên tắc UTZ Certified cho 1.511 nông hộ của 2 xã Ea Tân và Dliê Ya. Các hộ tham gia chương trình sản xuất cà phê theo Bộ nguyên tắc UTZ Certified đã được Chi nhánh Công ty Giám định Cà phê và Hàng hóa nông sản xuất nhập khẩu - Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Đắk Lắk (Cafecontrol) giám sát quá trình thực hiện, tiến hành kiểm tra thực tế tại vườn cây và cấp giấy chứng nhận. Nhờ vậy, đến cuối năm 2013 đã có 2.644 ha cà phê của 1.571 hộ thuộc 2 xã Ea Tân và Dliê Ya được cấp chứng nhận tiêu chuẩn UTZ Certified. Toàn bộ sản phẩm của các nông hộ tham gia chương trình được Công ty cam kết thu mua với giá cao hơn 200 đồng/kg so với giá thị trường". Cũng theo anh Giang thì việc sản xuất cà phê theo Bộ nguyên tắc UTZ Certified đã giúp người trồng cà phê chuyên nghiệp hơn, sản xuất đạt hiệu quả và có trách nhiệm hơn. Về phía Công ty khi thu mua được sản phẩm cà phê được cấp chứng nhận UTZ Certified sẽ nâng cao chất lượng cà phê xuất khẩu, giúp nâng vị thế trong đàm phán giá và bán được cao hơn giá trị trường. Thời gian tới, nếu được sự hỗ trợ của chính quyền địa phương và tìm được số diện tích phù hợp, Công ty sẽ mở rộng địa bàn thực hiện chương trình ■

NGUYỄN THỊ THOẠI

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Vài năm trở lại đây, ngư dân tỉnh Bình Định đã áp dụng phương pháp khai thác cá ngừ kết hợp giữa nghề lưới vây - chủ yếu đánh bắt cá ngừ vằn (còn gọi là cá ngừ sọc dưa) với nghề câu tay - chủ yếu đánh bắt cá ngừ đại dương (gồm cá ngừ vây vàng và cá ngừ mắt to) và nhiều người đã thu được kết quả tốt, trong số đó có ngư dân Bùi Thanh Ninh ở thôn Thiện Chánh 1, xã Tam Quan Bắc, huyện Hoài Nhơn.

Từng nhiều năm lẫn lộn với sóng nước biển khơi, ngang dọc trên nhiều ngư trường khác nhau, ông Ninh hào hứng kể về quá trình sản xuất của đội tàu gia đình ông.

Gần 20 năm trước, gia đình ông đã có 3 chiếc tàu (dài 15 m, công suất 168 CV), tập hợp thành một tổ khai thác ở ngư trường Đông Nam Bộ. Qua nhiều năm sản xuất hiệu quả, sản lượng đánh bắt và thu nhập sau mỗi chuyến biển tăng dần, ông đã tích lũy được một số vốn kha khá. Cùng với nguồn vốn vay ngân hàng, ông đã quyết định đầu tư đóng thêm tàu và đến nay ông đã là chủ sở hữu của 8 chiếc tàu, trong đó có 4 chiếc dài 20 m, công suất 400 CV. Ngoài ra, ông còn góp vốn cùng anh em bạn bè đóng 7 chiếc nữa với tổng công suất 1800 CV. Hiện nay đội tàu của ông và anh em bạn bè đã lên đến 15 chiếc với tổng công suất 4200 CV, chuyên khai thác ở các ngư trường xa bờ như Trường Sa và Đông Nam Bộ.

Nghề đánh bắt chính của ông Ninh trước đây là nghề lưới vây nhưng từ đầu năm 2012, khi việc khai thác cá ngừ bằng nghề câu tay kết hợp ánh sáng phát triển ở khu vực miền Trung, gia đình ông đã kịp thời chuyển đổi hình thức sản xuất từ chuyên nghề lưới vây sang nghề lưới vây kiêm nghề câu tay là chủ yếu.

Trong năm 2012, đội tàu 15 chiếc của ông và anh em bạn bè chủ yếu áp dụng nghề câu tay kết hợp ánh sáng để khai thác cá ngừ - với đối tượng chính là cá ngừ

Nâng cao hiệu quả khai thác BẰNG KIÊM NGHỀ

Đại dương đã đánh bắt được khoảng 500 tấn cá ngừ có giá trị kinh tế cao, đạt trung bình 50 tấn/chuyến biển. Tuy đạt thấp hơn so với sản lượng của riêng nghề lưới vây nhưng do năm ấy được giá cá ngừ đại dương nên đội tàu đã thu được lợi nhuận 12,5 tỷ đồng, trong đó riêng gia đình ông có khoảng 500 triệu đồng sau khi đã trừ mọi chi phí như trả lãi vay ngân hàng, mua sắm và sửa chữa ngư cụ, bảo dưỡng tàu...

Sang năm 2013, khi số lượng tàu làm nghề câu tay kết hợp ánh sáng tăng mạnh và giá cá ngừ đại dương sụt giảm, ông vẫn tiếp tục kiêm nghề lưới vây với nghề câu tay nhưng lại linh hoạt chuyển sang nghề lưới vây là chính, sản lượng đánh bắt chủ yếu là cá ngừ sọc dưa nên thu nhập bình quân sau mỗi chuyến biển của ông vẫn cao hơn khoảng 100 triệu đồng so với các tàu chuyên làm nghề lưới vây.

Từ khi chuyển sang kết hợp giữa nghề lưới vây với nghề câu tay để đánh bắt cá ngừ, ông Ninh nhận thấy phương pháp khai thác này đạt hiệu quả cao hơn và đem lại nhiều lợi nhuận hơn cho cả chủ tàu và thuyền viên so với khai thác đơn nghề do phương pháp kết hợp này có thể hoạt động trên cùng một ngư trường gần như cả năm. Việc chuyển các tàu lưới vây sang kiêm nghề câu tay khai thác cá ngừ đại dương khá thuận lợi vì bản thân tàu lưới vây đã được trang bị đủ đèn pha, lưới... nên chi phí bỏ ra để mua sắm cần câu, dây câu, phao... làm nghề câu tay không nhiều, chỉ khoảng chục triệu đồng. Khi sản xuất trên biển,



Kết hợp giữa nghề lưới vây với nghề câu để đánh bắt cá ngừ đem lại lợi nhuận cao cho các chủ tàu

trong lúc chong đèn chờ đàn cá ngừ sọc dưa đứng đèn, ngư dân sẽ dùng câu tay để câu cá ngừ đại dương. Hoạt động câu này không ảnh hưởng đến việc đứng đèn của đàn cá ngừ sọc dưa nên vẫn đảm bảo cho nghề lưới vây hoạt động bình thường. Ngoài ra, nếu tàu không gặp được đàn cá ngừ sọc dưa trên đường đi thì việc tàu kiêm nghề câu tay sẽ thu hoạch được sản lượng cá ngừ đem lại một khoản doanh thu đáng kể, góp phần bù đắp cho chi phí chuyển biển.

Tuy nhiên, kèm theo những thuận lợi này cũng đã xuất hiện một số khó khăn. Theo ông Ninh, do hiệu quả sản xuất đạt cao hơn nên ngày càng có nhiều tàu hoạt động kiêm nghề. Sự phát triển "nóng" số tàu làm nghề lưới vây kết hợp với nghề câu tay đã làm cho việc tìm kiếm ngư trường gặp nhiều khó khăn hơn, cùng với việc ngư dân sử dụng ngày càng nhiều ánh sáng đèn đã dẫn đến tình trạng ít đàn cá chịu đứng đèn hơn trước. Bên cạnh đó, nhiều ngư dân trên các tàu lưới vây chuyên khai thác cá ngừ sọc dưa chưa quen với kỹ thuật câu và

bảo quản cá ngừ đại dương, một số thiết bị bảo quản trên tàu lưới vây cũng chưa phù hợp để bảo quản cá ngừ đại dương nên đã ảnh hưởng nhiều đến chất lượng sản phẩm, tăng tổn thất sau thu hoạch và làm giảm giá bán cá khi tàu về bờ. Ngoài ra, do hoạt động đánh bắt theo mùa trăng nên có những lúc có nhiều tàu cùng về bến trong vài ngày liền, lượng cá cập bến lớn nên thương lái lợi dụng lúc đó để ép giá bán cá của ngư dân...

Thời gian gần đây, các tàu khai thác hải sản xa bờ lại gặp thêm nhiều khó khăn về ngư trường khi đi sản xuất ở các vùng biển xa. Cũng như mọi ngư dân khác, ông Ninh mong muốn được các cấp chính quyền và ngành chức năng hỗ trợ trong việc tổ chức liên kết sản xuất trên biển và thực hiện tốt các chính sách khuyến khích khai thác hải sản xa bờ để bà con yên tâm bám ngư trường truyền thống và tích cực tìm kiếm ngư trường mới, nâng cao hiệu quả sản xuất và tham gia góp phần bảo vệ chủ quyền quốc gia trên biển. ■

HOÀNG QUÂN

Hà Nội:

THÍ ĐIỂM BẢO HIỂM NÔNG NGHIỆP - KẾT QUẢ SAU 2 NĂM THỰC HIỆN



Ban chỉ đạo Bảo hiểm nông nghiệp trao giấy chứng nhận bảo hiểm cho hộ nông dân tham gia

Chương trình Thí điểm bảo hiểm nông nghiệp giai đoạn 2011 - 2013 tại 20 tỉnh, thành phố lớn của Chính phủ nhằm hỗ trợ người sản xuất nông nghiệp khắc phục và bù đắp thiệt hại tài chính do hậu quả của thiên tai dịch bệnh, góp phần thúc đẩy chăn nuôi phát triển. Trong đợt này, thành phố Hà Nội được chọn làm thí điểm bảo hiểm nông nghiệp đối với bò sữa (tại huyện Ba Vì) và lợn (tại huyện Chương Mỹ). Bước đầu triển khai, Ban chỉ đạo Bảo hiểm nông nghiệp thành phố đã gặp không ít khó khăn do người dân chưa đồng tình ủng hộ, phạm vi, đối tượng chưa phù hợp với thực tiễn sản xuất. Cụ thể: Phạm vi bảo hiểm hẹp, về thiên tai chỉ dừng ở bão, lũ, lụt, hạn hán, rét đậm, rét hại, xâm nhập mặn, sóng thần, giông, lốc xoáy, trong khi đó thời tiết nắng nóng kéo dài có thể xảy ra những rủi ro lớn trong chăn nuôi; về dịch bệnh chỉ có dịch lở mồm

long móng với bò sữa, dịch bệnh tai xanh, lở mồm long móng ở lợn. Phí bảo hiểm còn cao so với thu nhập của người chăn nuôi, trường hợp rủi ro để được bồi thường bảo hiểm phải có điều kiện về công bố dịch, có 10% tổn thất tổng đàn mắc bệnh...

Kết quả sau 2 năm triển khai, tổng số hộ tham gia bảo hiểm nông nghiệp là 2.912 hộ, trong đó hộ nghèo 800 hộ (chiếm 27,37%), cận nghèo 273 hộ (chiếm 9,38%), hộ trung bình 1.839 hộ (chiếm 63,15%). Tổng giá trị nhận bảo hiểm cho đàn bò sữa và đàn lợn là trên 170 tỷ đồng với phí bảo hiểm trên 5,15 tỷ đồng. Về bảo hiểm bò sữa trên địa bàn huyện Ba Vì, có 17 xã triển khai với tổng số bò sữa tham gia bảo hiểm là 1.352 con. Số hộ tham gia bảo hiểm 798 hộ (với 271 hộ nghèo, 43 hộ cận nghèo, 484 hộ trung bình). Tổng số phí bảo hiểm bò sữa đạt gần 2,2 tỷ đồng (trong

đó ngân sách hỗ trợ trên 1,5 tỷ đồng, hộ dân đóng phí 660 triệu đồng). Giải quyết bồi thường 66 con bò sữa rủi ro với số tiền trên 1,8 tỷ đồng (tương đương 82,5% tổng thu). Về thực hiện bảo hiểm lợn, thành phố chọn 3 xã thuộc huyện Chương Mỹ (Trung Hòa, Tốt Động, Đại Yên) và 3 xã thuộc huyện Ba Vì (Tân Lĩnh, Vân Hòa, Yên Bài). Kết quả tổng số hộ tham gia bảo hiểm cho lợn là 2.114 hộ (529 hộ nghèo, 230 hộ cận nghèo, 1.355 hộ trung bình). Số lợn tham gia bảo hiểm 23.964 con, tổng số phí bảo hiểm lợn gần 3 tỷ đồng. Giải quyết bồi thường 137 con lợn chết với số tiền là 1,83 tỷ đồng (61,5% số tiền tổng thu).

Chương trình Thí điểm bảo hiểm nông nghiệp đối với vật nuôi trên địa bàn Hà Nội bước đầu đạt được một số kết quả nhất định, đã rút ra được bài học kinh nghiệm sâu sắc về triển khai bảo hiểm nông nghiệp về chăn nuôi tại cơ sở. Để triển khai thành công cần có sự quan tâm chỉ đạo đồng bộ, sát sao của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là chính quyền cơ sở. Bên cạnh đó cần làm tốt công tác tuyên truyền để người dân hiểu rõ về lợi ích của việc tham gia bảo hiểm. Thực hiện tốt việc đào tạo, tập huấn mạng lưới cán bộ cơ sở trực tiếp triển khai đến từng hộ chăn nuôi. Các thủ tục tham gia bảo hiểm cần đơn giản, gọn nhẹ; kịp thời giải quyết rủi ro khi có sự kiện bảo hiểm xảy ra giúp cho người dân nhanh chóng phục hồi sản xuất. Sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan liên quan như tài chính, nông nghiệp, bảo vệ và các huyện thực hiện bảo hiểm nông nghiệp. Về đối tượng, phạm vi, mức phí bảo hiểm cần có sự điều chỉnh phù hợp với thực tiễn, có như vậy người chăn nuôi mới thực sự yên tâm đăng ký tham gia bảo hiểm ■

NGUYỄN HUY ĐĂNG

PGĐ. Sở Nông nghiệp và PTNT
Hà Nội

Quảng Ngãi: ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KỸ THUẬT VÀO SẢN XUẤT TỎI Ở HUYỆN ĐẢO LÝ SƠN

Tỏi là cây trồng chủ lực trong sản xuất nông nghiệp của huyện đảo Lý Sơn. Mỗi năm huyện trồng khoảng 300 ha tỏi, chiếm 90% tổng diện tích sản xuất cây hàng năm. Tuy nhiên, từ năm 2006 đến nay, năng suất, phẩm chất và kích cỡ tỏi luôn giảm. Nguyên nhân là do tỏi giống dùng để trồng là tỏi thương phẩm nên đã bị thoái hóa, khả năng chống chịu kém, cộng với mật độ gieo trồng quá dày (khoảng cách hàng 10 cm và khoảng cách cây từ 6 - 7 cm); phân bón được dùng chủ yếu là urê, NPK 16-16-18 hoặc 20-20-15 nên không bổ sung đủ khoáng đa lượng trong sản xuất. Bên cạnh đó, phương thức tưới nước thủ công (kéo ống nước vào ruộng để tưới) vừa tốn nước nhiều, vừa gây tổn thương cho cây tỏi, tăng công lao động, làm ảnh hưởng đến năng suất tỏi khi thu hoạch và tăng chi phí sản xuất.

Trước thực trạng đó, Phòng Kinh tế và Hạ tầng nông thôn huyện Lý Sơn đã đề xuất dự án "Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất tỏi ở huyện Lý Sơn theo hướng bền vững". Dự án được triển khai tại xã An Vĩnh và An Hải, huyện Lý Sơn trên diện tích 7 ha với 156 hộ nông dân tham gia. Giải pháp kỹ thuật được ứng dụng đồng bộ, gồm: giống, mật độ trồng, bón phân hợp lý, kỹ thuật tưới tiết kiệm nước phù hợp với điều kiện sản xuất tỏi tại Lý Sơn.

Giống tỏi được đưa vào sản xuất là giống tỏi đã được Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp duyên hải Nam Trung Bộ phục tráng, năng suất cao hơn giống đại trà từ 15 - 20%. Mật độ trồng: 650 - 700 cây/ha. Khoảng cách hàng cách hàng 12 cm; cây cách cây 10 cm. Kỹ thuật tưới nước bằng hệ thống tưới phun mưa bán tự động (bét phun) nên vừa tiết kiệm được lượng nước tưới vừa hạn chế được tình trạng ngã đổ cho cây tỏi do tưới nước thủ công như trước đây. Đồng thời áp dụng phương thức quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) với cây tỏi, kết hợp bón phân vô cơ hợp lý theo tỷ lệ khuyến cáo (2 đạm, 1,5 lân, 2 kali). Nhờ đó, sau 3 tháng trồng, cây tỏi sinh trưởng và phát triển tốt. Qua theo dõi, thời gian sinh trưởng của tỏi ở dự án dài hơn (112 ngày) so với ngoài dự án 2 ngày, chiều rộng củ lớn hơn 0,2 cm, số tép/củ tăng 0,8 tép. Khả năng chống chịu một số sâu bệnh hại chính như sâu xám giảm 0,4%, sâu khoang giảm 0,9%, sâu xanh da láng giảm 1,1%, bệnh sương mai gây hại tỏi ở dự án dưới 10% cũng thấp hơn so với tỏi ngoài dự án.

Về hiệu quả kinh tế: Năng suất tỏi tươi đạt 11,7 tấn/ha, năng suất tỏi khô 7,6 tấn/ha, cao hơn ruộng ngoài dự án khoảng 1 tấn/ha. Lợi nhuận khoảng 143 triệu đồng/ha. Bên cạnh đó, dự án còn

giúp người dân nắm bắt được kỹ thuật sản xuất tỏi theo phương pháp mới. Tiết kiệm được công lao động nhờ hệ thống tưới và giảm số lần phun thuốc BVTV; giảm suy thoái môi trường và tiết kiệm được lượng nước ngầm.

Từ kết quả đạt được, dự án đã tác động mạnh mẽ đến người dân ở huyện đảo Lý Sơn. Nhờ đó, đến nay nhiều hộ dân đã ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất tỏi của gia đình. Nổi bật là kỹ thuật tưới nước bằng hệ thống tưới phun mưa. Ông Trần Văn Thuyền, thôn Đông, xã An Vĩnh là một trong nhiều hộ tự bỏ kinh phí đầu tư hệ thống tưới nước bằng bét phun. Qua sử dụng hệ thống tưới bằng bét, ông thấy có nhiều lợi ích như tiết kiệm được công lao động và thời gian; chẳng hạn, trước kia để tưới nước cho 1 sào tỏi (1 sào = 500 m²) phải cần đến 2 người, mất từ 1 - 1,5 giờ nhưng từ khi dùng bét phun thì chỉ cần 1 người điều khiển tưới trong 30 phút là xong. Ngoài ra, tưới bằng bét còn giúp cho cây tỏi không bị dập nát nên năng suất cao hơn, nếu tưới bằng dây năng suất tỏi là 400 kg/sào còn tưới bằng bét năng suất tỏi đạt 500 - 550 kg/sào.



Người dân thu hoạch tỏi trên huyện đảo Lý Sơn

Đánh giá về kết quả dự án, ông Nguyễn Văn Lê - Trưởng Phòng Kinh tế và Hạ tầng nông thôn huyện Lý Sơn cho biết: "Qua 2 năm thực hiện, dự án đã đưa năng suất tỏi tăng từ 15 - 20%, đặc biệt kỹ thuật tưới nước bằng bét phun đã được người dân ứng dụng trên diện tích 50 ha; trong đó xã An Vĩnh 30 ha và xã An Hải 20 ha. Sắp tới, địa phương sẽ đề xuất các cơ quan chức năng hỗ trợ nhân rộng mô hình trên diện tích 200 ha ở các vùng xa của huyện để bà con có điều kiện tiếp cận với công nghệ mới của dự án".

Với hiệu quả mang lại, dự án này đã góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất trên đơn vị canh tác, tăng thu nhập, cải thiện đời sống và trình độ canh tác cho người dân trồng tỏi ở huyện đảo Lý Sơn. ■

PHƯƠNG DUNG

Năm 2013, kết quả đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn ở Lào Cai tiếp tục đạt được nhiều kết quả thiết thực, khẳng định được vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng lao động nông nghiệp nông thôn và hiệu quả từ việc đào tạo nghề đem lại.

Những kết quả đạt được

Năm 2013, Chi cục Phát triển nông thôn Lào Cai đã liên kết với trung tâm đào tạo các huyện, thành phố tổ chức 22 lớp đào tạo nghề nông nghiệp/5 nhóm nghề, trong đó có: 10 lớp về nghề trồng trọt (trồng rau an toàn; quản lý dịch hại tổng hợp; trồng và nhân giống nấm; trồng đậu tương, lạc; trồng và sơ chế thuốc lá...); 8 lớp về chăn nuôi thú y (nuôi và phòng trị bệnh cho lợn; nuôi và phòng trị bệnh cho trâu, bò; nuôi và phòng trị bệnh cho gà); 2 lớp về nuôi trồng thủy sản; 1 lớp về quản lý các công trình thủy lợi.

Thông qua các lớp học đã có 629 người được đào tạo, trong đó có 292 học viên là nữ giới, chia thành các đối tượng như sau: 439 học viên là người dân tộc thiểu số; 74 học viên là hộ nghèo, cận nghèo; 40 học viên thuộc diện bị thu hồi đất và 76 học viên thuộc các đối tượng khác. Trên 75% học viên đã áp dụng được kiến thức lý thuyết và thực hành vào thực tế sản xuất. Trên 65% học viên có thu nhập và hiệu quả kinh tế từ việc học nghề này. Số còn lại sử dụng kiến thức của mình tìm việc tại các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh nông lâm nghiệp. Thông qua các lớp đào tạo nghề và chính sách hỗ trợ của Nhà nước, nhiều lao động sau khi học nghề đã mạnh dạn đầu tư mở rộng mô hình phát triển sản xuất hàng hóa, điển hình như: mô hình trồng chuối mô chất lượng cao từ 50 - 60 ha, sản lượng 30 tấn/ha tập trung ở các thôn Bản Vền, Hải Khe (xã Bản Qua, huyện Bát Xát); vùng trồng rau vụ đông theo hình thức thâm



LÀO CAI:

KẾT QUẢ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO NGHỀ NÔNG NGHIỆP NĂM 2013

canh gối vụ với tổng diện tích gần 100 ha, năng suất trung bình đạt 8 tấn/ha (đối với cây khoai tây); 5,6 tấn/ha (khoai lang); 13 tấn/ha (dưa hấu, dưa chuột, rau đậu các loại) ở xã Quang Kim, huyện Bát Xát; mô hình nuôi lợn lông nưa theo quy trình ăn thẳng tập trung, mỗi năm cung cấp ra thị trường từ 4 - 5 tấn lợn thịt, thu hàng trăm triệu đồng của ông Tá Dùn Vầy, dân tộc Dao ở thôn Bản Pho...

Các lớp học nghề đều xuất phát từ nhu cầu của bà con, cộng thêm phương pháp học cầm tay chỉ việc và thực hành ngay tại ruộng, tại chuồng nuôi nên ngay từ lúc khai giảng đến khi bế giảng đều lôi cuốn, hấp dẫn được người học. Điểm đáng ghi nhận ở các lớp học nghề nông nghiệp là các học viên đều có thái độ học tập nghiêm túc, chuyên cần, có tinh thần học hỏi và áp dụng ngay các tiến bộ kỹ thuật vào thực tế sản xuất.

Một số giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn ở Lào Cai

Để đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn đạt chất lượng và hiệu quả cao, trong thời gian tới cần phải có sự vào cuộc mạnh mẽ của các cấp các ngành, cần thiết tăng cường đẩy mạnh

công tác tuyên truyền về cơ chế, chính sách và quyền lợi học nghề cho người dân.

Phải có quy hoạch rõ ràng từng nghề nông nghiệp cần đào tạo cho nông dân từng vùng, từng địa phương để từ đó làm cơ sở tư vấn định hướng và giúp đỡ người học lựa chọn nghề phù hợp với trình độ, năng lực và điều kiện sản xuất của họ.

Dạy nghề lĩnh vực nông nghiệp phải xác định là có tính đặc thù riêng, phải xuất phát từ nhu cầu thực sự của người học, gắn với thời vụ, thời gian sinh trưởng từng cây, từng con để đào tạo, đồng thời gắn với nhu cầu lao động, ngành nghề từng địa phương, từng doanh nghiệp trên địa bàn để tạo điều kiện cơ hội việc làm, bao tiêu sản phẩm đầu ra cho người học sau học nghề thì hiệu quả sau đào tạo nghề mới cao và bền vững.

Bên cạnh đó, các cơ sở tham gia đào tạo nghề nông nghiệp nhất thiết phải chú trọng, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, nội dung tài liệu, chuẩn bị đầy đủ về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học trước khi mở lớp nhằm tạo môi trường học tập, điều kiện thực hành tốt nhất cho người học nghề.

MINH NGUYỆT

LAI CHÂU:

NGƯỜI PHỤ NỮ DÂN TỘC THIỂU SỐ

làm kinh tế giỏi

Bằng sự cần cù, chịu khó, chị Thùng Thị Tế, dân tộc Giáy đã vươn lên thoát nghèo, trở thành người phụ nữ tiêu biểu của bản Cò Lá, thị trấn Tam Đường, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu. Nhắc đến chị, người dân trong bản ai cũng biết đến chị là một người phụ nữ đầy sáng tạo, mạnh dạn trong áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất để mang lại hiệu quả kinh tế cho gia đình.

Vốn là người chịu thương, chịu khó, không cam chịu đói nghèo, thấy bà con trồng chè có thu nhập, chị bàn với chồng vay mượn mua giống trồng chè, đến nay nhà chị đã có hơn 200 m² chè đang cho thu hoạch. Một tháng chị thu 2 lứa chè, mỗi lứa được 150 kg. Những mảnh đất nhiều đá không ai muốn làm thì vợ chồng chị khai phá tận dụng để làm ruộng, đến nay gia đình chị có 2.000 m² ruộng trồng 2 vụ. Chị thường xuyên được tham dự các lớp tập huấn và là người ham học hỏi, chị tích cực tìm hiểu qua nhiều kênh thông tin để áp dụng đúng kỹ thuật. Chị đã mạnh dạn trồng các giống lúa mới chất lượng cao, trung bình mỗi năm thu trên 1 tấn thóc.

Ngoài ra, chị còn trồng thử nghiệm nấm, mới đầu gặp rất nhiều khó khăn, phải thường xuyên tưới nước để giữ độ ẩm cho nấm để nấm phát triển. Có lần trời lạnh quá, nấm không phát triển được, túi nấm không vàng mà cứ đen lại... nhưng chị vẫn quyết tâm làm đến cùng. Chị tâm sự: "Mỗi lần gia đình tôi làm 6 tạ rơm, trồng 2 loại nấm sò và nấm mỡ. Tuy có vất vả nhưng trồng nấm cũng cho thu nhập khá. Có vụ được mùa thu được 30 triệu đồng". Bên cạnh đó nhà chị Tế còn trồng 2.000 m² ngô 2 vụ, mỗi năm thu 12 tạ ngô và trồng 2.000 m² cây mắc ca. Thời điểm nông nhàn, chị xay bột, làm bánh bán mỗi sáng

cũng thu được gần 100.000 đồng. Một năm, trừ tất cả chi phí gia đình chị thu trên 80 triệu đồng/năm.

Làm ăn giỏi nhưng điều chị cảm thấy hạnh phúc nhất là các con được học hành đến nơi đến chốn. Cả 3 con của chị đều chăm ngoan, học giỏi và thi đỗ đại học. Đến nay, 2 con gái đầu đã có nghề nghiệp ổn định, đưa con trai út cũng sắp tốt nghiệp Đại học Thái Nguyên. Tấm gương của gia đình chị Tế đã trở thành động lực để con em trong bản hăng say hơn trong học tập.

Ông Hoàng Văn Kìn - Trưởng bản Cò Lá nhận xét: Gia đình chị Tế rất chịu khó, có nghị lực và biết áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Trong cuộc sống, chị Tế giúp đỡ nhiều hộ nghèo về kinh nghiệm, về vốn và trở thành tấm gương cho nhiều người học tập, làm theo ■

ĐÀM THỊ HUYỀN

Trung tâm Khuyến nông Lai Châu



Chị Thùng Thị Tế chăm sóc nấm tại gia đình

Khánh Hòa: LÃO NÔNG THU NHẬP CAO



Ông Đặng Văn Chụ bên vườn xoài cho thu nhập hàng trăm triệu đồng mỗi năm

Mọi người đều rất ngạc nhiên khi đến trang trại có quy mô lớn và đẹp của ông Đặng Văn Chụ ở xã Cam Thành Bắc, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa với thu nhập gần 400 triệu đồng/năm.

Tại một nơi hoang vắng, ông Đặng Văn Chụ năm nay đã ngoài 70 tuổi, người có vóc dáng nhỏ bé, đã biến vùng đất khô cằn thành một vùng tươi tốt, thu nhập bạc triệu. Nhâm nhi ly trà vào buổi sáng, ông Đặng Văn Chụ tâm sự: "Tôi xuất thân tại huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên, thấy cuộc sống ở quê khó khăn, tôi cùng vợ con vào đây làm kinh tế".

Năm 1974, ông mua ít đất rồi trồng các loại xoài, ông đã liên hệ với Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT chi nhánh huyện Cam Lâm vay 100 triệu đồng để xây dựng trang trại và nuôi tôm. Ông cười nói: "Trời không phụ tôi, chỉ vài năm sau tôi đã có thu nhập và trả được tiền ngân hàng, số còn lại tôi đã đầu tư mua đất trồng lúa nước". Đến nay, ông có trên 2 ha trồng các loại xoài Úc, xoài Hòa Lộc, xoài Canh Nông xen canh với cây mít. Mỗi năm, trừ chi phí,

ông thu nhập 150 triệu đồng từ vườn cây ăn trái. Không dừng lại ở đó, ông xây dựng trang trại nuôi lợn, mỗi khung nuôi 500 con, với 3 khung nâng tổng đàn 1.500 con lợn lớn nhỏ. Mỗi năm, ông xuất chuồng 2 lứa, ước tính trừ chi phí cho thu nhập 150 triệu đồng. Ông đã xây dựng hệ thống hầm biogas, hệ thống xử lý nước thải nên trại lợn của ông vừa bảo vệ được môi trường, vừa đem lại hiệu quả kinh tế khá cao. Riêng ruộng lúa 4 sào (1 sào = 1.000 m²), mỗi năm 2 vụ của gia đình ông cũng lãi khoảng trên 20 triệu đồng và có được thêm lượng cám phục vụ cho chăn nuôi. Không dừng lại ở đó, ông còn tham quan học tập, nghiên cứu cách thức nuôi tôm, đầu tư 2,5 sào (2.500 m²) nuôi tôm cho thu nhập trên 50 triệu đồng/năm, nhiều năm trúng giá, trúng mùa ông thu nhập 100 triệu đồng/năm.

Trại nuôi của ông đã tạo công ăn việc làm cho 6 lao động nông thôn có thu nhập ổn định 2,5 triệu đồng/tháng. Ông thực hiện phương châm lấy ngắn nuôi

dài. Những lúc khó khăn, ông tìm đến Hội Nông dân xã và các cơ quan chức năng hỏi về thông tin kỹ thuật chăm sóc cây xoài, cây mít, kỹ thuật nuôi tôm. Từ vài chục triệu ban đầu, đến giờ ông đã có cơ ngơi cho thu nhập gần 400 triệu đồng/năm. Các con của ông đều được học hành đến nơi đến chốn, ông cũng đã xây dựng căn nhà khang trang khoảng 200 triệu đồng. Ngoài ra, ông còn tham gia công tác xã hội, ủng hộ những người có hoàn cảnh khó khăn, neo đơn và học sinh nghèo. Ông đang dự kiến mở rộng diện tích chăn nuôi. Ông đã được Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa tặng Bằng khen năm 2011 vì có thành tích xuất sắc trong phong trào sản xuất kinh doanh giỏi và nhiều phần thưởng có giá trị khác.



Trại nuôi lợn mang lại thu nhập bạc triệu của gia đình ông Chụ

Ông Nguyễn Văn Khương - Phó Chủ tịch Hội Nông dân xã Cam Thành Bắc cho biết: "Tại địa phương, diện tích trồng xoài chiếm 80%, số hộ trồng kết hợp chăn nuôi rất ít. Ông Chụ là một trong số ít hộ biết làm kinh tế cho thu nhập cao, mô hình của ông là địa điểm lý tưởng để các hội viên hội nông dân khác đến tham quan, học tập" ■

THANH TÂM

Lê Hồng Phong, Nha Trang,
Khánh Hòa



Cà phê và hồ tiêu là 2 loại cây trồng chủ lực của người dân Tây Nguyên nói chung và tỉnh Đắk Nông nói riêng. Trong những năm gần đây, giá hồ tiêu tăng cao đã hấp dẫn nhiều người nông dân đổ xô vào trồng, một số hộ khác không còn diện tích để phát triển thêm cây hồ tiêu đã tiến hành trồng xen trong vườn cà phê. Anh Nguyễn Khắc Tấn ở thôn 7, xã Nhân Đạo, huyện Đắk Rlấp cũng là một người như thế, nhưng điểm khác biệt lớn nhất ở anh là biết đi tắt đón đầu.

Vào những năm 2003 - 2004, khi xã Đắk Sin là vùng tiêu nổi tiếng của huyện Đắk Rlấp lao đao với bệnh chết nhanh, chết chậm và đứng trước nguy cơ xóa sổ một cây trồng có tiềm năng kinh tế cao, thì thời điểm đó, anh Tấn đã đi tham quan rất nhiều vườn tiêu bị chết và nhận thấy được mức độ bệnh lây lan rất nhanh. Vì thế anh nghĩ, làm thế nào để hạn chế sự lây lan của bệnh chết nhanh trên vườn tiêu. Anh đã tiến hành thử nghiệm 3 phương thức trồng cây hồ tiêu khác nhau trên diện tích vườn của gia đình. Phương thức thứ nhất, anh lựa chọn trồng thuần 400 trụ tiêu; phương thức thứ hai là trồng xen lô trong vườn cà phê với số lượng 400 trụ và phương thức thứ ba là trồng xen cây trong vườn cà phê với số lượng 200 trụ. Đối với phương thức trồng xen lô, anh thiết kế lô trồng với 100 trụ tiêu, khoảng cách trồng là 3 m x 3 m và sử dụng cây lồng mức, muồng đen để làm trụ sống cho dây tiêu

leo bám. Lô tiếp theo là cà phê với 300 gốc cà phê và cứ 5 hàng cà phê anh trồng xen 1 hàng hồ tiêu. Như vậy, trên mảnh vườn của gia đình anh có 5 lô trồng cà phê và 4 lô trồng hồ tiêu. Toàn bộ 600 trụ tiêu được anh trồng xen trong vườn cà phê đều sử dụng trụ sống cho dây tiêu leo bám, còn 400 trụ tiêu trồng thuần anh sử dụng trụ chết cho dây tiêu leo bám và anh sử dụng giống tiêu Vĩnh Linh để trồng.

Theo đánh giá của anh Tấn: Những dây tiêu leo bám trên trụ chết giai đoạn đầu thường cho năng suất cao, dễ chăm sóc nhưng độ rủi ro cao. Còn đối với những dây tiêu leo bám trên trụ sống, những năm đầu năng suất thường thấp nhưng tăng dần sản lượng theo từng năm, tốn công chăm sóc và mức độ đầu tư cao hơn so với dây tiêu leo bám trên trụ chết. Năm vừa qua, anh đã thu được 4,2 tấn hồ tiêu, trong đó năng suất trung bình của các dây tiêu leo bám trên trụ sống là 5 kg/trụ và năng suất trung bình của các dây tiêu leo bám trên trụ chết là 3 kg/trụ. Bên cạnh đó, trong vườn gia đình anh có 1.500 gốc cà phê. Trong năm 2013, gia đình anh thu được 6 tấn cà phê nhân. Khi chúng tôi trao đổi kinh nghiệm về trồng cây hồ tiêu xen trong vườn cà phê cho năng suất cao nhưng vẫn đảm bảo cho cây cà phê sinh trưởng và phát triển tốt, đạt năng suất, anh chia sẻ: "Đối với việc chăm sóc cây cà phê quan trọng nhất là nuôi cành, tạo tán cho cây. Khi thực hiện

công việc này, tôi thường tạo sự thông thoáng và cân đối cho cây trồng. Đối với những vùng đất có độ dốc lớn, tôi thường bấm ngọn lần 1 ở độ cao 1,3 m, làm như vậy sẽ hạn chế được các cành cấp 1 sát với mặt đất, từ đó giảm thiểu được nguồn nấm bệnh xâm nhập và gây bệnh đối với cây cà phê. Ngoài ra, tôi cũng rất chú trọng đến vấn đề bón phân hữu cơ cho cây cà phê. Cứ 3 năm một lần, tôi sử dụng phân chuồng hoai mục để bón, lượng bón là 1 bao loại 25 kg cho một gốc cà phê, các năm còn lại tôi thường sử dụng phân vi sinh Komix. Bên cạnh đó, hàng năm vào giai đoạn làm cành, làm chồi tôi thường sử dụng chúng để ép xanh trong vườn. Đối với những cành bị sâu, bệnh gây hại, tôi thường gom lại đưa ra khỏi vườn cây và tiêu hủy. Còn đối với hồ tiêu, đặc biệt là những trụ hồ tiêu trồng xen trong vườn cà phê, tùy vào cây làm trụ sống là muồng đen hay lồng mức mà hàng năm cần tiến hành rong cành (đối với muồng đen hàng năm rong cành 3 - 4 lần, còn đối với cây lồng mức thì làm 2 - 3 lần). Trong quá trình rong cành cây trụ sống cần hạn chế tác động đến dây tiêu. Vào giai đoạn làm cành, làm chồi cây cà phê cần hạn chế tối đa sự tác động đến những trụ tiêu trồng xen trong vườn. Cũng giống như cây cà phê, cứ 3 năm một lần tôi sử dụng phân chuồng hoai mục để bón, lượng bón là 25 kg/trụ, các năm còn lại tôi sử dụng phân vi sinh Komix để bón cho cây".

Tổng chi phí đầu tư cho 2 ha trồng xen là 318.100.000 đồng, trong khi tổng thu nhập của gia đình anh là 744.000.000 đồng. Như vậy, với 2 ha trồng xen hồ tiêu trong vườn cà phê, gia đình anh đã thu được lợi nhuận là 425.900.000 đồng/năm.

Với sự sáng tạo, dám nghĩ và dám làm, anh đã thực hiện thành công mô hình trồng xen cây hồ tiêu trong vườn cà phê theo các phương thức khác nhau. Theo đánh giá của anh, từ khi trồng đến nay vườn cây chưa thấy xuất hiện sâu, bệnh hại trên diện rộng, đặc biệt là đối với cây hồ tiêu. Ngoài ra, anh còn chia sẻ một số kinh nghiệm trồng hồ tiêu như sau:

- Việc chọn giống, xử lý hom giống, xử lý đất, bố trí các phương thức trồng xen cây hồ tiêu trong vườn cà phê cho đến việc làm cỏ, bón phân, cắt tỉa... tất cả đều phải theo đúng kỹ thuật.

- Trước khi trồng một tháng phải xử lý đất rất kỹ bằng vôi, sau đó bón lót phân chuồng hoai và lân.

- Khi được 1 năm tiến hành đốn dây tiêu, vét bồn vừa phải để thuận tiện chăm sóc, làm cỏ hạn chế tới mức tối đa việc làm tổn thương bộ rễ và đặc biệt là đối với những dây tiêu trồng xen trong vườn cà phê được leo bám trên cây trụ sống. Vào mùa khô, tiêu có cây che bóng nên không cần tưới nước, tiêu được chăm sóc tốt nên ít bị sâu bệnh hại.

Từ thành công của mô hình, anh Tấn đã ví mô hình trồng xen hồ tiêu trong vườn cà phê như "cặp đôi hoàn hảo". Nhưng để mô hình này đạt hiệu quả cao và mang tính bền vững thì trong thời gian tới, các ngành chuyên môn cần có các nghiên cứu chuyên sâu trong việc bố trí trồng xen cây hồ tiêu trong vườn cà phê để có định hướng và hướng dẫn kỹ thuật cho người dân. ■

LÊ VĂN BẢNG

Phòng trừ MỘT SỐ SÂU HẠI TRÊN CÂY ĂN QUẢ CÓ MÙI

(Tiếp theo số 4/2014)



Bẫy ruồi vàng đục quả

4. Ruồi đục quả (ruồi vàng) (*Bactrocera dorsalis*)

a. Đặc điểm nhận dạng

Trưởng thành: Có cơ thể dài 7 mm, dang cánh 13 mm. Trưởng thành cái lớn hơn trưởng thành đực. Đầu hình bán cầu, phía trước đầu nâu đỏ, có vết đen nhỏ. Mặt có 2 đốm đen tròn to ở dưới chân râu đầu. Phía sau đầu có nhiều lông nhỏ. Phần ngực nâu đỏ, nâu tối, mảnh lưng nâu đen có vân vàng bên sườn ngực. Mảnh lưng có vân vàng chữ U.

Chân có đùi nâu đỏ, chày và bàn màu vàng.

Trứng: Hình quả dưa chuột, dài 1 mm, mới đẻ màu trắng sữa sau chuyển thành màu vàng nhạt.

Nhộng: Nhộng nằm trong vỏ kén giả, có hình trứng dài.

Nhộng mới lột xác có màu vàng nâu, sắp vũ hóa có màu nâu đỏ.

b. Tập tính sinh sống và gây hại

Trưởng thành cái dùng ống đẻ trứng châm qua vỏ quả, đẻ vào nơi tiếp giáp vỏ quả và thịt quả. Dòi ăn thịt quả, tuổi càng lớn đục vào phía trong. Đầy sức chúng rời khỏi quả, rơi xuống đất và chui vào đất ở dưới tán cây để hóa nhộng. Ruồi đục quả thường thích vườn cam um tùm, rậm rạp, nhất là vườn cam gần ven rừng.

Vào tháng 5 trưởng thành bắt đầu xuất hiện trong các vườn cam. Từ tháng 7 trở đi ruồi hoạt động mạnh trong các vườn cam, chúng tìm quả cam chín sớm để đẻ trứng, có thể đây là lứa đầu tiên trên cam. Đến tháng 8, 9 khi

cam bắt đầu chín, mật độ ruồi gia tăng rõ rệt, đỉnh cao mật độ ruồi vào cuối tháng 10 đầu tháng 11. Thu hoạch cam xong, ruồi chuyển sang cây trồng khác.

c. Biện pháp phòng, trừ

* Phòng:

- Đón tia cành tạo cho vườn thông thoáng.

- Dùng túi giấy bao quả từ sau thời kỳ rụng quả sinh lý trở đi, khi quả chín thì thu hoạch kịp thời, không để lâu trên cây.

- Thu nhặt quả bị hại đem tiêu hủy để diệt ấu trùng ở trong quả.

* Trừ ruồi vàng đục quả:

- **Biện pháp sinh học:** Sử dụng bã protein để diệt ruồi đục, tẩm 2 ml hợp chất dẫn dụ (ME hoặc CuE + 20% thuốc trừ sâu) vào bã. Treo bã lên cây nơi râm mát ở độ cao 1,5 - 2 m. Mỗi hecta treo 20 - 30 bã, cứ sáu tuần thay bã một lần. Còn nếu dùng bã để phun phòng thì chỉ cần pha 50 ml bã protein + 10 ml Pyrinex 20EC + 0,95 lít nước để trừ. Khi phun cần phun theo điểm đối với cây ăn quả, mỗi điểm phun 50 ml hỗn hợp tương ứng 1 m²/cây vào dưới tán lá, phun định kỳ 5 - 7 ngày/lần.

- **Biện pháp hóa học:** Thuốc diệt ruồi vàng đục quả Vizibon D: Hộp nhỏ chứa 2 chai thuốc gồm 1 chai lớn chất dẫn dụ ruồi và 1 chai nhỏ chất diệt ruồi. Khi sử dụng mở nắp 2 chai thuốc. Đổ hết thuốc diệt ruồi vào chai chất dẫn dụ, đậy nắp kín, lắc đều. Sau đó tẩm khoảng 1 ml hỗn hợp thuốc đã trộn vào bã, treo lên cây. Treo từ 2 - 3 bã cho 1.000 m². Sau 20 ngày treo, đổ hết xác ruồi chết, tẩm thuốc mới vào bã, tiếp tục treo lên cây.

Thuốc đã hỗn hợp nếu không dùng hết, đậy nắp kín, để nơi thoáng mát và có thể sử dụng trong vòng 6 tháng.

Dùng thuốc rắc xung quanh gốc cây để trừ nhộng của ruồi.

5. Sâu vẽ bùa (*Phyllocnistis citrella*)

a. Đặc điểm nhận dạng

Trưởng thành: Có kích thước nhỏ bé, thân mảnh khảnh dài 2 mm. Chân màu vàng nhạt pha màu trắng bạc. Cánh trước hình lá liễu, phần gốc cánh trước tối màu hơn phần ngọn cánh, ngọn cánh có điểm màu đen lớn. Lông viền mép cánh dài, màu tro. Cánh sau hẹp hình kim, màu xám đen, lông mép cánh rất dài.

Trứng: Có hình gần tròn, dẹt, phẳng, giống giọt nước nhỏ. Mới đẻ màu trong suốt, sắp nở màu trắng đục.

Sâu non: Dạng dòi, không có chân, màu xanh vàng hoặc xanh nhạt, mới nở có màu xanh nhạt trong suốt, sâu non đầy sức có màu vàng dài khoảng 4 mm.

Nhộng: Hình thoi, màu vàng nhạt hoặc nâu đậm, dài khoảng 2,5 mm.

b. Tập tính sinh sống và gây hại

Trưởng thành hoạt động ban đêm, ban ngày đậu trong tán lá, giao phối lúc chập tối. Trưởng thành cái đẻ trứng rải rác ở mặt dưới lá non, sát gân lá chính, trứng nở ra sâu non, sâu non đục vào biểu bì mặt dưới lá tạo thành đường hầm ngoằn ngoèo. Sâu non chủ yếu gây hại ở lá non.

Sâu phá hoại ở tất cả các tháng trong năm, mạnh nhất từ tháng 2 - 10.

Nếu bị sâu vẽ bùa gây hại cây quang hợp kém, ảnh hưởng đến sức sinh trưởng đồng thời tạo ra những vết thương cơ giới, là cơ hội để bệnh loét xâm nhập.

c. Biện pháp phòng, trừ

- **Biện pháp canh tác:** Bón phân cân đối, tưới nước, chăm sóc hợp lý để cho cây ra lộc tập trung.

Tia cành, tạo tán cho thông thoáng để tránh ẩm độ cao.

- **Biện pháp sinh học:** Bảo vệ kẻ thù tự nhiên, nuôi kiến vàng, bọ rùa, bọ cánh cứng...

- **Biện pháp hóa học:** Phun thuốc 1 - 2 lần trong mỗi đợt cây có lộc non, hiệu quả nhất lúc lộc non dài < 1 cm.

Khi chồi non dài < 1 cm phun lần 1, sau phun lần 1 từ 6 - 7 ngày thì phun lần 2.

Phun dầu khoáng SK hoặc dùng nhóm thuốc có hoạt chất Abamectin (như Ababetter 1.8EC; Abagro 4.0EC; Abakill 3.6EC, 10WP; Abamine 1.8EC; Abasuper 1.8EC, 3.6EC, 5.55EC; Abatox 1.8EC, 3.6EC...) liều lượng, nồng độ pha theo khuyến cáo của nhà sản xuất để phòng trừ. Phun ướt hết mặt lá ■

TTKNQG



Triệu chứng gây hại của sâu vẽ bùa

Kỹ thuật trồng và chăm sóc BẠCH ĐÀN URÔ

Bạch đàn urô còn có tên khác là bạch đàn nâu, tên khoa học: *Eucalyptus urophylla* S.T. Blake, họ Sim (Myrtaceae). Là cây gỗ lớn, cao 40 - 50 m, đường kính 40 - 50 cm, thân thẳng, cành nhánh nhỏ. Vỏ màu nâu, nứt dọc, hơi xù xì, phía trên nhẵn. Gỗ đỏ hồng, có vân và bền. Quả hình cầu có nắp đậy, chín vào tháng 9 - 10. Bạch đàn urô ở nước ta có khả năng tái sinh chồi mạnh nên áp dụng nhân giống hom và kinh doanh rừng chồi.

1. Kỹ thuật tạo cây con

* Tạo cây con

- Tạo cây bằng hạt:

Xử lý hạt: Ngâm hạt trong thuốc tím 0,05% trong 12 giờ, thay dung dịch ngâm tiếp 12 giờ, vớt ra rửa sạch, để ráo và hong nơi thoáng gió trong 2 giờ.

- Gieo hạt: Tưới nước đủ ẩm cho khay. Trộn hạt với tro hoặc cát mịn, gieo 1 kg hạt cho 60 - 100 m² đều lên mặt khay. Cắm ràng hoặc đặt khay dưới giàn lưới che 50% ánh sáng. Hàng ngày tưới nước đủ ẩm, khi cây có 2 - 3 lá, cao 2 - 3 cm, tỉa những cây tốt cấy vào bầu.

* Kỹ thuật tạo chồi, cắt chồi và tạo hom

Đốn tạo chồi cây giống lần đầu sau khi trồng 2 tháng. Dùng kéo sắc cắt ngang thân cây cách mặt đất 20 - 30 cm. Cắt chồi lần đầu sau khi đốn cây tạo chồi 28 - 30 ngày, tiếp theo cắt chồi cách 10 - 15 ngày 1 lần. Không cắt chồi vào lúc nắng nóng. Sau khi cắt nhúng gốc chồi vào ngâm trong nước sạch để nơi râm mát.

Dùng kéo sắc cắt tạo hom, không làm trầy xước hoặc dập gốc hom. Mỗi chồi cắt lấy 1 hom ngọn dài 7 - 10 cm, có 6 - 8 lá. Hom cắt ngày nào giâm ngày ấy.

* Tiêu chuẩn cây con

- Cây con gieo từ hạt: Tuổi 2,5 - 3 tháng, chiều cao 20 - 25 cm, đường kính cổ rễ 0,2 cm, cây cân đối, không cong queo, sâu bệnh.

- Cây con từ hom: Tuổi cây hom 2 - 2,5 tháng, cao 20 - 30 cm, đường kính cổ rễ 0,3 cm, cây khỏe mạnh, không cụt ngọn, sâu bệnh, hình dáng cân đối.

2. Kỹ thuật trồng và chăm sóc

- Thời vụ trồng: Trồng vào đầu mùa mưa, thường từ tháng 7 - 9.

- Phương thức và mật độ trồng: Trồng thuần loài, 1.110 cây/ha (cự ly 3 x 3 m) hoặc 1.660 cây/ha (cự ly 3 x 2 m).

- Xử lý thực bì:

+ Cỏ may, cỏ lông lợn, cây bụi thưa sinh trưởng kém: Phát trắng theo băng rộng 2 m. Nếu dốc dưới 15° dùng cày ngầm kết hợp dọn thực bì và làm đất.

+ Tê guột hoặc cây bụi dày hay tê guột rải rác xen cây bụi: Phát dọn sạch băng trồng rộng 2 m, nếu dùng cày ngầm thì không cần phải dọn.

+ Nửa tếp xen ít cây bụi, cỏ, cây bụi xen cỏ, lau chít, chẻ vè: Phát trắng, cuốc lật các gốc lau chít, chẻ vè, xếp thành đống hoặc thành băng ngang dốc.

- Làm đất: Nơi dốc dưới 20° tiến hành cày ngầm 1 lượt sâu 60 - 70 cm, rồi cuốc hố 30 x 30 x 30 cm. Nơi dốc trên 20° có thể cuốc thủ công theo hố kích thước 40 x 40 x 40 cm.

- Bón lót: Kết hợp khi lấp hố bón 300 g phân vi sinh và 200 g NPK (25:58:17)/hố.

- Chăm sóc rừng: Trồng dặm cây chết ngay sau khi trồng 10 - 15 ngày, có thể phải tiến hành 2 - 3 đợt để đảm bảo tỷ lệ sống trong năm đầu đạt trên 95%. Chăm sóc 3 năm liền:

+ Năm đầu chăm sóc 2 lần: Lần đầu sau khi trồng 1 - 2 tháng, phát thực bì toàn diện, dẫy cỏ và vun xới quanh gốc với đường kính rộng 80 cm; lần 2 vào tháng 10 - 11, phát thực bì, cắt dây leo, vun xới quanh gốc cây với đường kính 80 cm. Cây trồng vụ thu - đông chỉ chăm sóc 1 lần vào tháng 10 - 11.



Rừng trồng bạch đàn urô 4 tuổi tại Yên Bình, Yên Bái

+ Năm thứ 2 chăm sóc 3 lần: Lần 1 vào tháng 3 - 4 như chăm sóc lần 1 năm đầu, bón thúc lần đầu 200 g NPK (5:10:3) cho 1 gốc; lần 2 vào tháng 7 - 8, phát thực bì toàn diện, vun xới quanh gốc đường kính 1 m, tỉa bỏ các cành trong tầm cao 1 m; lần 3 vào tháng 10 - 11, phát thực bì cạnh tranh cây trồng.

+ Năm thứ 3 chăm sóc 2 lần: Lần 1 vào tháng 3 - 4, phát thực bì trên toàn diện tích, tỉa cành đến tầm cao 1,5 - 2,0 m, dây cỏ quanh gốc 1 m, bón thúc lần 2 lượng 200 g NPK/cây; lần 2 vào tháng 7 - 8, phát thực bì cạnh tranh cây trồng trên toàn diện tích, chặt cây sâu bệnh, phát dây sạch cỏ quanh gốc cây.

- Bảo vệ rừng: Tuỳ mức độ nhiễm bệnh phải nhổ, cắt, đốt các cây bị bệnh hoặc phải bắt, diệt, phun thuốc phòng trừ hay phòng trừ bằng các biện pháp tổng hợp. Phải làm các băng trắng cản lửa, rộng 10 - 12 m. Trước mùa khô phải ủ hoặc phát dọn thực bì, đưa ra khỏi băng. Cấm trâu bò phá hoại rừng.

3. Giá trị sử dụng

Bạch đàn urô là cây mọc nhanh, cung cấp gỗ nhỏ với chu kỳ 5 - 10 năm. Là một trong những loài cây chủ lực để trồng rừng công nghiệp cung cấp nguyên liệu giấy, sợi, dăm, cột điện, trụ mỏ và củi đun,... Có thể trồng rừng với chu kỳ 15 - 20 năm lấy gỗ đường kính 25 - 30 cm để xẻ gỗ hộp, ván làm nhà, đóng đồ gia dụng, làm cầu, gỗ xây dựng...

Tán lá dày, hạn chế xói mòn, rửa trôi đất tốt hơn các loài bạch đàn khác. Hình dáng đẹp nên có thể trồng bạch đàn urô làm cây bóng mát, hoa để nuôi ong.

4. Khai thác, chế biến và thị trường

- Khai thác:

+ Tuổi khai thác chính của rừng cung cấp nguyên liệu giấy, sợi, ván nhân tạo là 7 - 8 năm. Năng suất rừng đạt 20 m³/ha/năm, sản lượng trung bình 80 - 140 m³/ha gỗ.

+ Mùa khai thác từ cuối mùa khô đến đầu mùa mưa để kết hợp tái sinh chồi.

+ Phương thức khai thác chính là chặt trắng trên toàn bộ diện tích.

+ Chặt sát gốc, gốc chặt không cao quá 7 - 10 cm, gốc chặt không bị bong vỏ. Mặt cắt phải phẳng và hơi nghiêng. Đưa toàn bộ gỗ và cành lá ra khỏi rừng.

- Chọn và tỉa chồi tái sinh:

+ Sau khi chặt, chồi mọc được 8 - 10 tuần, cao 80 - 100 cm thì chọn, tỉa chồi.

+ Chọn và giữ lại 1 chồi mập, thẳng nhất mọc sát đất ở hướng đón gió. Tỉa nhiều lần để loại bỏ các chồi khác cho tới khi chồi giữ lại cao trên 2 m.

- Chăm sóc, bảo vệ rừng chồi:

+ Chăm sóc rừng chồi trong 2 năm liền: Năm đầu chăm sóc 2 lần, lần 1 vào tháng 3 và lần 2 vào trước mùa khô. Phát cây bụi, dây leo chèn ép cây chồi. Vun xới quanh gốc cây và vun đất vào gốc rộng 0,8 m và lấp kín gốc chồi. Năm thứ 2 chăm sóc 1 lần như năm thứ nhất vào đầu mùa mưa.

+ Bảo vệ rừng chồi áp dụng như rừng trồng ban đầu đến khi khép tán ■

TTKNQG

BIỆN PHÁP VỆ SINH, PHÒNG BỆNH TRONG CHĂN NUÔI TRÂU, BÒ

Trong chăn nuôi nói chung và chăn nuôi trâu, bò nói riêng, vệ sinh, phòng bệnh rất quan trọng. Vì vệ sinh, phòng bệnh tốt giúp giảm thiểu thiệt hại do dịch bệnh với chi phí thấp, hợp lý. Mặt khác, giúp ngăn ngừa các bệnh nguy hiểm lây từ vật nuôi sang người đồng thời tạo ra sản phẩm (thịt, sữa...) chất lượng, vệ sinh và an toàn cho tiêu dùng.

Trong chăn nuôi trâu, bò cần áp dụng đồng bộ các biện pháp vệ sinh, phòng bệnh sau đây:

1. Biện pháp chung

(1) Khi mua trâu, bò về nuôi cần chọn mua từ các cơ sở chăn nuôi, những vùng không có dịch bệnh

nguy hiểm đang lưu hành. Phải chọn mua những con khỏe mạnh, không bệnh tật và phải được tiêm phòng đầy đủ theo quy định của cơ quan thú y.

Trâu, bò mới mua về phải nuôi cách ly và theo dõi ít nhất 2 - 3 tuần. Chỉ những con không có dấu hiệu bệnh mới được nhập chung vào đàn cũ.

(2) Tốt nhất là xây dựng chuồng nuôi trâu, bò xa nhà ở hoặc chí ít cũng tách rời nhà ở, cuối hướng gió. Nên xây chuồng theo hướng Đông - Tây, bảo đảm đủ diện tích, khô ráo và thông thoáng.

(3) Hàng ngày phải làm vệ sinh, quét dọn chuồng nuôi. Tất cả phân và rác thải phải được thu gom và ủ nhiệt sinh học để diệt mầm bệnh. Nếu có

điều kiện nên xây bể biogas để xử lý chất thải đồng thời tạo ra nguồn năng lượng phục vụ đun nấu và thắp sáng.

Khi không có dịch cứ 2 tuần sát trùng chuồng nuôi một lần, khi có dịch xảy ra sát trùng mỗi tuần 1 - 2 lần. Có thể dùng các biện pháp sát trùng sau đây:

- Dùng Iodine 10%, pha với nước thành dung dịch 1%, phun chuồng không có trâu, bò và pha nồng độ 0,5%, phun chuồng đang có trâu, bò.

- Dùng Hantox-200, pha thành dung dịch 5% phun chuồng nuôi.

- Dùng nước vôi 10% hoặc rắc vôi bột trên nền chuồng và xung quanh chuồng.

(4) Cho trâu, bò ăn đầy đủ, cân đối các chất dinh dưỡng. Không cho trâu, bò ăn thức ăn thối mốc, thức ăn ướt, dính nước mưa, dính bùn đất. Không chặn thả trâu, bò nơi sinh lầy, đọng nước hoặc gần các khu công nghiệp.

Cho trâu, bò uống đầy đủ nước sạch, nước không bị ô nhiễm. Khi có lũ lụt cần xử lý nước bằng Cloramin T, B (dùng 300 g thuốc pha trong 1 m³ nước và cho trâu, bò uống).

(5) Hàng ngày quan sát để phát hiện bệnh tật và điều trị kịp thời. Trường hợp có dịch xảy ra tuyệt đối không bán chạy gia súc, không giết mổ và ăn thịt (tuân thủ theo hướng dẫn của cơ quan thú y).

2. Thực hiện tiêm phòng đầy đủ các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm

Trâu, bò có thể mắc một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, biện pháp tốt nhất để phòng các bệnh này là tiêm vắc-xin

(1) Phòng bệnh lở mồm long móng

Sử dụng vắc-xin lở mồm long móng, loại vắc-xin chết, chứa một hoặc nhiều chủng huyết thanh lưu hành (typ O, A, C, Asia 1, SAT 1, SAT 2, SAT 3).

Bê, nghé đạt 4 tháng tuổi tiêm lần đầu, đến 12 tháng tuổi tiêm lần thứ 2. Sau đó tiêm mỗi năm 1 lần, miễn dịch kéo dài 12 tháng. Liều tiêm 3 ml/con (tiêm dưới da cổ).

(2) Phòng bệnh tụ huyết trùng

Có thể dùng loại vắc-xin tụ huyết trùng chủng R1 (là vắc-xin chết); vắc-xin tụ huyết trùng chủng P52 (vắc-xin vô hoạt) và vắc-xin tụ huyết trùng chủng Iran (vắc-xin chết).

- Vắc-xin tụ huyết trùng chủng R1: Tiêm liều 2 ml/con (tiêm dưới da cổ), tiêm 2 lần/năm.

- Vắc-xin chủng P52: Bê, nghé dưới 1 năm tuổi tiêm 1,5 ml/con. Trên 1 năm tuổi, tiêm 2 ml/con. Tiêm dưới da cổ, 2 lần/năm.

- Vắc-xin chủng Iran: Liều 2 ml/con. Tiêm dưới da cổ, tiêm 2 lần/năm.

(3) Phòng bệnh dịch tả

Dùng vắc-xin DT đông khô (là loại vắc-xin sống nhược độc). Chỉ tiêm cho bê, nghé trên 6 tháng tuổi và trâu, bò trưởng thành. Liều tiêm: 2 ml/con. Tiêm dưới da cổ, 1 lần/năm.

(4) Phòng bệnh nhiệt thán

Dùng vắc-xin nhiệt thán (vắc-xin nha bào nhược độc). Liều tiêm: 1 ml/con. Tiêm dưới da cổ. Mỗi năm tiêm 1 lần trước mùa mưa.

3. Phòng và trị các bệnh ký sinh trùng

(1) Phòng và trị các bệnh ký sinh trùng đường máu

- Sử dụng Trypamidium để phòng và trị bệnh tiên mao trùng: Tiêm tĩnh mạch với liều 1 mg/kg khối lượng cơ thể. Pha thuốc với nước cất hoặc nước muối sinh lý (dung dịch NaCl 0,9%) thành dung dịch 2 - 3%. Thuốc đặc hiệu trị bệnh tiên mao trùng đồng thời có tác dụng phòng bệnh, kéo dài khoảng 1 - 1,5 tháng. Nên tiêm vào mùa hè khi ruồi mòng (vật chủ trung gian truyền bệnh) phát triển mạnh.

- Sử dụng Hemosporidin để điều trị bệnh lê dạng trùng: Liều tiêm 0,5 mg/kg khối lượng cơ thể, pha thành dung dịch 1%. Tiêm tĩnh mạch.

(2) Phòng và trị bệnh sán lá gan, sán lá dạ cỏ

- Sử dụng Fasinex (liều 10 mg/kg khối lượng cơ thể, đường miệng) hoặc Dovenix (tiêm 1 ml/20 kg khối lượng cơ thể).

- Sử dụng Dertil B, liều 8 - 9 mg/kg khối lượng cơ thể (cho uống).

- Sử dụng Albendazol, liều 50 mg/kg khối lượng cơ thể (cho uống).

(3) Phòng và trị bệnh giun đũa bê, nghé và các loại giun tròn khác

- Sử dụng Levamisol: Tiêm bắp thịt, liều 1 ml/10 kg khối lượng cơ thể (hoặc 6 - 7 mg/kg khối lượng cơ thể).

- Sử dụng Mebendazol, liều 15 - 20 mg/kg khối lượng cơ thể (hòa với sữa hoặc nước cho uống).

- Sử dụng Ivermectin, liều 0,2 - 0,3 mg/kg khối lượng cơ thể (tiêm dưới da).

(4) Phòng và trị bệnh ngoại ký sinh (ve, rận)

Phun định kỳ 2 tuần/lần. Sử dụng các loại thuốc Abuitox, Amitaz hoặc Hantox-200■

TS. PHÙNG QUỐC QUẢNG
VACVINA

MỘT SỐ BỆNH THƯỜNG GẶP Ở ÉCH VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG TRỊ

1. Bệnh đường ruột

Cả nòng nọc và ếch trưởng thành đều có thể mắc phải bệnh này. Nguyên nhân chủ yếu là do ăn phải thức ăn thiu, thối. Nòng nọc khi bị bệnh, bụng phình to, bơi khó khăn. Cơ thể không nằm ngang mà thường thẳng đứng. Khi đó phải thay toàn bộ nước mới, vớt các con bị bệnh ra một chậu. Cứ 5 lít nước hoà 2 lọ Penicilin 1 triệu đơn vị và cho nòng nọc bơi trong nước đó khoảng nửa tiếng. Sau đó, đưa chúng sang một chậu nước sạch khác hoặc một bể nhỏ. Cho chúng ăn các loại thức ăn dễ tiêu hóa trong một thời gian. Khi nòng nọc hết bệnh mới đưa trở lại với đàn.

Ở ếch con và ếch trưởng thành, nếu bị bệnh sẽ hoạt động chậm chạp, kém ăn, hậu môn lòi ra và có vết máu. Chữa bằng cách, trộn thêm Ganidan hoặc Becberin đã nghiền nát vào thức ăn. Sau 3 - 5 ngày, ếch sẽ khỏi bệnh. Cũng có thể dùng Sunphadiazine với liều lượng 4 - 5 g/1 kg thức ăn trong 5 ngày hoặc Metromidazole 3 - 5 g/1 kg thức ăn trong 1 tuần, bệnh sẽ giảm. Tốt nhất, cho ếch nhịn ăn 1 - 2 ngày rồi cho ăn thức ăn đã trộn thuốc.

2. Bệnh trùng bánh xe

Bệnh này thường xuất hiện ở giai đoạn nòng nọc. Bệnh do ký sinh trùng *Trichodina* gây ra. Khi mắc bệnh, trên màng vây và đuôi của nòng nọc xuất hiện những điểm màu trắng bạc, bơi ngắc ngoải và cựa quậy liên tục. Chúng sẽ bỏ ăn và chết hàng loạt. Bệnh thường xảy ra khi nguồn nước nuôi bẩn. Khi đó, phải thay nước ngay và đưa những con bị bệnh ra chậu riêng để điều trị. Cho nòng nọc bị bệnh tắm trong dung dịch đồng sun phát (CuSO_4) với

lượng 2 - 3 g/m³ nước hoặc với dung dịch Penicilin (1 chai 1 triệu đơn vị cho 1 chậu lớn). Không nên ngâm nòng nọc trong các dung dịch này quá 2 giờ. Khi thấy chúng hoạt động bình thường trở lại thì vớt ra ngay. Cũng có thể điều trị bệnh này bằng nước muối nồng độ 2 - 3‰ (hòa 200 - 300 g muối với 10 lít nước). Cho nòng nọc bị bệnh vào nước muối đó trong vòng 5 - 10 phút. Gặp mặn, nòng nọc bơi nhảy tứ tung, trùng bánh xe sẽ bị tiêu diệt. Sau đó, vớt chúng ra và thả lại vào chỗ nuôi.

3. Bệnh giun, sán

Ếch thường bị bệnh sán lá, sán sơ mít và giun ký sinh. Trộn các loại thuốc tẩy giun, sán lẫn với thức ăn hoặc có thể dùng Peperracin với tỷ lệ 0,1% so với thức ăn. Phải tẩy vài lần mới hết được giun sán, nếu để ếch bị bệnh sẽ lớn chậm.

4. Bệnh mù mắt

Bệnh này thường xảy ra khi nuôi ếch trong bể xi-măng. Lúc đầu một mắt của ếch màu đục trắng. Nếu không chữa, nó sẽ lây sang mắt thứ 2 và ếch sẽ chết.

Hiện nay, bà con thường dùng các loại thuốc như Cipro, Antil... có bán ở các quầy thuốc thú y và rải đều xuống nước (liều lượng theo chỉ dẫn ở bao bì). Bệnh cũng có thể khỏi được. Tốt nhất, khử trùng bể nuôi bằng Iodine (PVP Iodine) với liều lượng 5 - 10 ml/m³ nước, bệnh sẽ giảm.

5. Bệnh tê liệt thân kinh

Ếch bị bệnh thường nhảy loạn xạ, đi lại lạch lạch, chân co giật liên tục, dần dần bị bại liệt và chết. Chưa có loại thuốc đặc trị bệnh này. Có thể dùng các loại thuốc chữa thần kinh cho vệt như

Frog 200 hoặc Enroflox để điều trị cho ếch với liều lượng như hướng dẫn ngoài bao bì.

6. Bệnh nhiễm trùng ngoài da

Bệnh xuất hiện khi môi trường nuôi bị ô nhiễm hoặc ếch bị sây xước da, khi đó phải thay nước ngay. Có thể xử lý nguồn nước bằng dung dịch thuốc tím hoặc nước muối bằng cách hoà thuốc tím với liều lượng 3 - 5 g/1 m³ nước và hắt vào lồng nuôi. Cũng có thể dùng muối hạt vãi vào lồng cũng cho kết quả tốt, ếch mau khỏi bệnh.

7. Bệnh đốm trắng ở gan

Đây là bệnh phổ biến ở các loài cá da trơn. Bệnh do vi khuẩn *Edwardseella* gây ra. Ếch mắc bệnh này thường bỏ ăn, yếu, kém hoạt động và gầy nhanh. Khi mổ ra thấy gan có nhiều đốm trắng li ti. Dùng Ciprofloxarin theo liều hướng dẫn để trị bệnh. ■

TTKNQG



Ếch bị viêm ruột



Ếch bị sinh bụng



HỘP THƯ KHUYẾN NÔNG

Hỏi: Gia đình tôi có nuôi 200 con ngan được 20 ngày tuổi. Tuy nhiên, 3 ngày nay bị chết 5 con với triệu chứng: chân run run, liệt chân, ngan vẫn ăn bình thường. Xin cho biết nguyên nhân và cách khắc phục?

Lê Thị Thu,
Phú Xuyên, TP. Hà Nội

Đáp:

1. Dịch tả: Nếu chưa tiêm phòng bệnh dịch tả (hoặc tiêm chưa đạt yêu cầu). Đây là bệnh do virus gây nên cho các loài thủy cầm như vịt, ngan, ngỗng. Khi mắc bệnh, ngoài triệu chứng tiêu chảy phân xanh, có thể bị phù đầu, chân yếu, thậm chí dẹt chân.

Không có thuốc điều trị đặc hiệu, chỉ phòng bệnh bằng cách tiêm vắc-xin dịch tả vịt và tăng cường chăm sóc nuôi dưỡng để tăng sức đề kháng. Khi ngan mắc bệnh, có thể tiêm vắc-xin dịch tả vịt cho đàn ngan và tăng cường chăm sóc đàn ngan, bổ sung các vitamin, thuốc trợ sức, trợ lực để ngan nhanh hồi phục.

2. Bệnh do vi khuẩn *E. coli*, *Salmonella* gây nên

Điều trị bệnh: Có thể dùng một trong các thuốc sau (trộn thức ăn hoặc nước uống): Gentadox, Gentacostrim, Doxygen; hoặc tiêm Ceftiofur, Gentamicin, Lincospecto theo liều hướng dẫn sử dụng.

Kết hợp bổ sung vitamin; khi hết liệu trình kháng sinh, bổ sung men tiêu hoá để tăng vi sinh vật có lợi cho đường ruột của ngan,

tăng khả năng tiêu hoá thức ăn; tăng cường chăm sóc nuôi dưỡng, vệ sinh sát trùng chuồng nuôi và khu vực chăn nuôi.

Phòng bệnh: Vệ sinh chuồng trại, phun sát trùng trong, ngoài chuồng nuôi theo định kỳ. Tiêm phòng bệnh dịch tả vịt, bệnh cúm gia cầm... cho ngan.

Đảm bảo vệ sinh thức ăn và nước uống. Tăng cường chăm sóc nuôi dưỡng, bổ sung vitamin cho đàn ngan.

Hỏi: Gia đình tôi nuôi ếch giống bằng nước giếng khoan, không che đậy mà để mái trần, gần đây, cứ 3 - 5 ngày nòng nọc bị chết, có đợt cứ 12 - 13 ngày, thậm chí lên chân rồi vẫn chết, cứ qua đêm là chết trắng chìm dưới đáy bể. Khi xét nghiệm nước bể thì thấy độ pH cao, nước ổn định. Xin hỏi nguyên nhân và cách khắc phục?

Nguyễn Hồng Kỳ,
Bắc Giang

Đáp:

Nguyên nhân: Giai đoạn nòng nọc và bắt đầu mọc chân của ếch

rất nhạy cảm với môi trường. Do vậy, khi môi trường nuôi không ổn định sẽ ảnh hưởng đến tỷ lệ sống của ếch. Nguyên nhân chính dẫn đến ếch chết trong thời điểm vừa qua là do sự chênh lệch nhiệt độ giữa ngày và đêm rất cao. Ban ngày có thể lên 30°C, về đêm thường có mưa, nhiệt độ hạ xuống còn trên dưới 20°C gây hiện tượng phân tầng nhiệt của nước, ảnh hưởng đến da và quá trình hô hấp của nòng nọc.

Cách khắc phục: Để khắc phục hiện tượng trên, gia đình anh phải giữ ổn định môi trường xung quanh, che chắn bể nuôi không để phơi nắng, phơi mưa liên tục trong ngày.

Trường hợp khi pH nước giếng khoan cao thì trong quá trình ương nuôi nòng nọc gia đình nên có 1 bể hoặc ao chứa nước. Tại ao chứa đó anh sử dụng sục khí hoặc quạt nước, sau đó sử dụng phèn chua hòa tan vào nước té đều khắp ao chứa nước, kiểm tra lại pH nếu đạt từ 6,5 - 7,5 thì có thể yên tâm cấp nước vào bể nuôi.



Ửi anh nơi đảo xa

Bài thơ đầu em viết gửi anh. Ở đảo xa sóng vỗ trùng khơi.
 Là bài thơ tặng anh nơi hải đảo. Cờ vừng tin yên lòng anh nhé.
 Biển Đông mùa này chưa là mùa bão. Nơi hậu phương có người vợ trẻ.
 Nhưng bão đã về. Nơi Trung Quốc đặt giàn khoan. Ba đảm đang em nguyện hoàn thành.

Đất nước mình sao Trung Quốc ngang nhiên. Quê hương mình đẹp tựa bức tranh.
 Bất chấp Luật Biển ghi, coi thường dư luận. Nông thôn mới - điện, đường như phố.
 Đã bao lần lâm lẹ xâm lấn. Mùa nổi mùa uơm tơ dệt lụa.
 Trên đất liền nay lại Biển Đông. Lúa vàng phơi kín cả sân hè.

Ở đất liền ngày đêm dõi trông. Chiều hè về trên các triền đê.
 Tàu Trung Quốc cứ ngóng cuồng va húc. Cánh diều tuổi thơ lượn bay theo gió.
 Tàu chấp pháp Việt Nam đầu khuất phục. Mô hình khuyến nông bí xanh, bí đỏ.
 Vẫn kiên trung giữ vững chủ quyền. Chuyện dân gian, tổ tổ, tổ mình.

Triệu triệu con tim từ trong đất liền. Hoàng Sa - Trường Sa một cặp song sinh.
 Luôn hướng về những người lính đảo. "Sừng sừng kiên trung giữa sóng cồn bão giạt".
 Mong các anh xưa đi "con bão". Không bao giờ để kẻ thù cướp mất.
 Mang lại bình yên cho Tổ Quốc mình. Tổ Quốc Việt Nam anh dũng kiên cường.

Việt Nam ơi! Đất nước chúng hoà bình. Buổi sáng nay em bước tới trường.
 Căm ghét chiến tranh - kẻ thù xâm lược. Day đàn em thơ tình yêu biển đảo.
 Tổ Quốc gọi triệu người tiếp bước. Trước hiểm nguy gặp muôn vàn "con bão".
 Truyền thống cha ông gìn giữ biển trời. Hãy kiên trung giữ đất nước thân yêu.

NGUYỄN XUÂN THỦY

Tiêu Động - Bình Lục - Hà Nam



THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

CÁ TRA VIỆT NAM CÓ NHIỀU CƠ HỘI VÀO THỊ TRƯỜNG CHÂU PHI

Hiện đã có nhiều nhà nhập khẩu Nam Phi quan tâm đặc biệt đến sản phẩm cá tra Việt Nam vì chất lượng và giá cả hấp dẫn. Vừa qua, tại thành phố Johannesburg, Đại sứ quán Việt Nam tại Nam Phi phối hợp với Phòng Thương mại và Công nghiệp thành phố tổ chức sự kiện quảng bá mặt hàng cá tra của Việt Nam.

Đại sứ bày tỏ hy vọng rằng thông qua sự kiện quảng bá này, sản phẩm cá tra của Việt Nam sẽ có điều kiện thâm nhập tốt hơn vào thị trường Nam Phi, đóng góp vào sự phát triển về thương mại cũng như quan hệ hữu nghị hợp tác giữa hai nước.

Bà Fay Mukaddam, Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp thành phố Johannesburg khẳng định: "Phòng Thương mại và Công nghiệp thành phố Johannesburg cam kết tăng cường hợp tác với các cơ quan liên quan của Việt Nam nhằm tạo điều kiện để Nam Phi có thể tiếp nhận mặt hàng cá tra của Việt Nam trong thời gian tới".

Tới đây, Đại sứ quán Việt Nam tại Nam Phi sẽ tiếp tục hoạt động quảng bá tương tự ở các thành phố đông dân của Nam Phi như Cape Town và Durban cho những mặt hàng chủ lực mà Việt Nam có thể mạnh tại thị trường này như gạo và cá tra.

Theo TTXVN

DỰ BÁO NHU CẦU TIÊU THỤ ĐƯỜNG TRONG NƯỚC SẼ TĂNG 15%

Theo Hiệp hội Mía đường Việt Nam, nhu cầu tiêu thụ đường trong nước năm 2014 dự báo sẽ tăng 15% so với năm 2013, ước tính khoảng 1,2 triệu tấn, trong đó các doanh nghiệp đăng ký kế hoạch năm 2014 khoảng 890.000 tấn đường tinh luyện.

Thông tin này được đưa ra sau khi Vụ Thương mại Biên giới và Miền núi (Bộ Công thương) gửi công văn Cục Chế biến Nông Lâm Thủy sản và Nghề muối (Bộ Nông nghiệp và PTNT) để yêu cầu các doanh nghiệp chế biến thực phẩm có sử dụng đường báo cáo nhu cầu đường năm 2014.

Qua đó cho thấy, một số doanh nghiệp có kế hoạch mở rộng sản xuất nên nhu cầu sử dụng đường sẽ tăng lên trong thời gian tới. Đồng thời, tồn kho đường sẽ giảm dần, dự báo còn khoảng 500.000 tấn vào cuối tháng 6 này.

Hiện việc xuất khẩu đường qua đường tiểu ngạch sang Trung Quốc vẫn tiến hành bình thường, cùng với đó, giá đường trắng London giao kỳ hạn dao động quanh mức 470 USD/tấn và có khả năng sẽ duy trì ở mức này trong tháng tới.

Hiệp hội Mía đường Việt Nam cho rằng các lý do trên sẽ tác động tích cực đến giá đường trong nước.

Theo Vietnam+

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

ICCO GIẢM DỰ BÁO VỀ THIỂU HỤT SẢN LƯỢNG CA CAO TOÀN CẦU

Tổ chức Ca cao Quốc tế (ICCO) cho biết, thiếu hụt sản lượng ca cao toàn cầu sẽ không nghiêm trọng như dự báo.

ICCO đã giảm dự báo thiếu hụt sản lượng ca cao toàn cầu xuống 75.000 tấn (giảm 40.000 tấn) trong năm 2013 - 2014. Điều này có nghĩa là sản lượng cacao toàn cầu dự báo tăng 58.000 tấn lên 4,16 triệu tấn, chủ yếu do sản lượng tại Tây Phi tăng. Lượng cacao xay nghiền toàn cầu cũng được dự báo tăng 21.000 tấn lên 4,2 triệu tấn trong vụ mùa năm nay.

ICCO đã nâng dự báo sản lượng của Bờ Biển Ngà thêm 55.000 tấn lên 1,61 triệu tấn. Tại Bờ Biển Ngà, vụ mùa đang phát triển tốt nhờ điều kiện thời tiết thuận lợi. Bên cạnh đó, sản lượng ca cao của Nigeria dự báo cũng tăng lên, 10.000 tấn lên 230.000 tấn với việc nông dân thành công trong việc kiểm chế dịch bệnh vỏ đen.

Hơn nữa, ICCO giảm ước tính về sản lượng trong năm 2012 - 2013, điều này có nghĩa rằng trữ lượng lưu kho năm nay sẽ thấp hơn dự kiến. Lượng lưu kho toàn cầu ước đạt 1,57 triệu bao (tăng 18.000 bao) trong năm 2013 - 2014.

Theo Vinanet

TIÊU THỤ CÁ CẮT THANH TẠI EU TĂNG

Báo cáo mới nhất của Cơ quan Theo dõi Thị trường thủy sản nuôi và khai thác châu Âu (EUFOMA) cho biết, tiêu thụ cá cắt thanh tại EU tăng nhẹ một phần do có nhiều cá minh thái Alaska nhập khẩu trên thị trường.

Theo báo cáo, tiêu thụ tại thị trường Đức bắt đầu tăng từ năm 2009, do nguồn cung từ Trung Quốc và Mỹ tăng. Đức là nước xuất khẩu hàng đầu sản phẩm cá và thanh cá bao bột, chiếm 45% tổng lượng sản xuất của EU và chiếm 53% tổng lượng xuất khẩu mặt hàng này. 95% tổng lượng sản phẩm cá cắt thanh bao bột của Đức được xuất sang các nước khác trong khối EU. Giá xuất khẩu cá phi-lê bao bột của Đức giảm dần từ năm 2009.

Năm 2012 là năm thứ 3 liên tiếp Đức tăng nhập khẩu sản phẩm này từ Mỹ. Nhập khẩu từ Trung Quốc giữ ổn định. Riêng nhập khẩu từ Nga giảm mạnh 43,8%.

Trung Quốc và Mỹ vẫn là những nhà cung cấp chính của Đức, trong đó Trung Quốc chiếm 60% tổng lượng nhập khẩu cá minh thái Alaska vào Đức.

Theo VASEP

THÔNG TIN KHUYẾN NÔNG VIỆT NAM

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

TỔNG BIÊN TẬP:

TS. Phan Huy Thông

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP:

TS. Trần Văn Khởi

TS. Hạ Thuý Hạnh

ThS. Kim Văn Tiêu

THƯ KÝ BIÊN TẬP:

ThS. Nguyễn Thị Thu Hằng

BAN BIÊN TẬP:

PGS.TS. Mai Thành Phụng

TS. Nguyễn Viết Khoa

ThS. Đỗ Hồng Quân

ThS. Nguyễn Văn Lung

TS. Nguyễn Thị Liên Hương

ThS. Hoàng Văn Hồng

ThS. Lương Tiến Khiêm

ThS. Đỗ Phan Tuấn

TRỤ SỞ TÒA SOẠN:

16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

ĐT: 04. 37711265 - 04. 37282485

Email: tthlknqg@gmail.com

Website: www.khuyennongvn.gov.vn

*Giấy phép xuất bản số 32/GP-XBBT
ngày 18/4/2014*

*Cục Báo chí - Bộ Thông tin và
Truyền thông*

*Phát hành 02 số/tháng
Số lượng in: 5000 cuốn/số*

*Thiết kế và in tại Công ty TNHH MTV
Nhà xuất bản Nông nghiệp - Bộ Nông
nghiệp và PTNT*

Bìa 1: TS. Phan Huy Thông - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia cùng các đại biểu thăm mô hình liên kết sản xuất lúa trên cánh đồng mẫu lớn tại xã Hợp Thịnh, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

Ảnh: Việt Oanh - TTKNQG

TRONG SỐ NÀY

THÔNG TIN SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

- Kết luận của Bộ Chính trị về các giải pháp thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 Khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn 1
- Bộ Nông nghiệp và PTNT: Chỉ đạo triển khai đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn giai đoạn 2014 - 2015 3
- Bộ Nông nghiệp và PTNT: Phòng, chống hạn hán và xâm nhập mặn mùa khô năm 2014 4

HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG

- Hà Tĩnh: Huyện Thạch Hà đẩy mạnh nuôi tôm thâm canh tại các vùng trung triều 10
- Liên kết sản xuất cà phê bền vững theo Bộ nguyên tắc UTZ Certified: Tạo nguồn cà phê xuất khẩu chất lượng cao 11
- Nâng cao hiệu quả khai thác bằng kiềng nghề 13
- Hà Nội: Thí điểm bảo hiểm nông nghiệp - Kết quả sau 2 năm thực hiện 14
- Quảng Ngãi: Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất tỏi ở huyện đảo Lý Sơn 15

THÔNG TIN ĐÀO TẠO NGHỀ NÔNG NGHIỆP

- Lào Cai: Kết quả công tác đào tạo nghề nông nghiệp năm 2013 16

MÔ HÌNH, ĐIỂN HÌNH TIÊN TIẾN

- Lai Châu: Người phụ nữ dân tộc thiểu số làm kinh tế giỏi 17
- Khánh Hòa: Lão nông thu nhập cao 18
- Thành công từ mô hình "Tiêu - Cà phê" 19

KHOA HỌC KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ

- Phòng trừ một số sâu hại trên cây ăn quả có múi (kỳ 2 - tiếp theo số 4/2014) 20
- Kỹ thuật trồng và chăm sóc bạch đàn urô 22
- Biện pháp vệ sinh, phòng bệnh trong chăn nuôi trâu, bò 23
- Một số bệnh thường gặp ở ếch và biện pháp phòng trị 25

HỎI, ĐÁP VÀ TRAO ĐỔI

TRANG VĂN NGHỆ

TIN THỊ TRƯỜNG



MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG



Các đại biểu tham quan mô hình "Thử nghiệm một số giống lúa chịu lạnh" tại bản Ma Nghé, xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu

Ảnh: Hoàng Đình Chính - Trung tâm Khuyến nông Lai Châu



Cán bộ khuyến nông tỉnh Lai Châu tuyên truyền, khuyến khích các hộ dân liên kết trong chế biến, tiêu thụ sản phẩm thảo quả theo hình thức nhóm hộ

Ảnh: Phạm Tiến Trung - Trung tâm Khuyến nông Lai Châu



Tập huấn hiện trường kỹ thuật phối trộn thức ăn trong chăn nuôi lợn thịt tại huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên

Ảnh: Nguyễn Chung - Trung tâm Khuyến nông Điện Biên